

Số: /KH-UBND Quảng Xương, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Đáp ứng các cấp độ điều trị bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2
trên địa bàn huyện Quảng Xương

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;
Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19;
Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống COVID-19;
Căn cứ Quyết định số 1942/QĐ-BYT ngày 04/5/2020 của Bộ Y tế về Ban hành mô hình tổ chức, hoạt động Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19;
Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-BXD ngày 01/3/2021 của Bộ xây dựng về việc Ban hành hướng dẫn xây dựng Bệnh viện dã chiến điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch;
Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14/07/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2)";
Căn cứ Quyết định số 2988/SYT-NVY ngày 19/07/2021 của Sở Y tế Thanh Hóa về việc rà soát, cập nhật, bổ sung Phương án triển khai điều trị cho Bệnh nhân COVID-19;
Căn cứ kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 30/8/2021 về triển khai nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Quảng Xương của Ban chỉ đạo huyện; Phương án số 29/PA-UBND ngày 29/8/2021 của UBND huyện về tổ chức thực hiện "bốn tại chỗ" đáp ứng các cấp độ phòng, chống dịch Covid - 19 trên địa bàn huyện Quảng Xương.

Để chủ động trong công tác phòng, chống dịch do COVID-19, giảm thấp nhất số lượng mắc và tử vong, đảm bảo khả năng tiếp nhận, điều trị COVID-19 một cách tốt nhất trong trường hợp dịch bệnh bùng phát, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương xây dựng Kế hoạch "Đáp ứng các cấp độ điều trị bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2 trên địa bàn huyện Quảng Xương" như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng, đáp ứng phù hợp, hiệu quả với các cấp độ dịch bệnh lây lan trên địa bàn huyện trong các tình huống 20 người,

200 người, 200 - 400 người và có trên 400 người mắc COVID-19 trên địa bàn huyện cần cách ly, điều trị và chăm sóc y tế.

- Tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc và điều trị khi có nhiều trường hợp được xác định mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh COVID-19 trên địa bàn huyện; ngăn chặn và phát hiện sớm, cách ly triệt để trường hợp nhiễm SARS-CoV-2, khoanh vùng và xử lý kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc và tử vong. Hạn chế, giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo an toàn và duy trì hoạt động khám, chữa bệnh đối với các bệnh nhân đang điều trị nội trú tại bệnh viện, triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp bảo đảm sức khỏe người dân, hạn chế đến mức thấp nhất số tử vong do COVID-19.

2.2. Không để lây lan dịch bệnh trong quá trình tổ chức thực hiện cách ly và điều trị cho bệnh nhân COVID-19.

2.3. Bệnh viện Đa khoa huyện xây dựng và ban hành kế hoạch đáp ứng là Bệnh viện điều trị đến tầng II trong mô hình “Tháp ba tầng” theo quy định của Bộ Y tế.

2.4. Huy động tối đa các nguồn lực; chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt, thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” gồm: làm việc tại chỗ; ăn uống tại chỗ; sinh hoạt – nghỉ ngơi tại chỗ; điều trị tại chỗ. Nguồn lực thực hiện phương án “bốn tại chỗ” phải được quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

II. CÁC CẤP ĐỘ THỰC HIỆN

Căn cứ tình hình dịch bệnh tại địa phương, để chia ra các cấp độ, tương ứng với số số lượng bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2 trên địa bàn huyện phải được cách ly điều trị tại chỗ, tạm thời chia theo 04 cấp độ như sau:

Cấp độ 1: Có dưới 20 bệnh nhân được điều trị tại huyện.

Cấp độ 2: Khi có dưới 200 bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2.

Cấp độ 3: Tiếp nhận, điều trị 200 – 400 bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2.

Cấp độ 4: Khi có số lượng trên 400 bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THEO CÁC CẤP ĐỘ

1. Cấp độ 1: Đáp ứng điều trị dưới 20 bệnh nhân COVID-19 được điều trị tại huyện

1.1. *Vị trí, nơi điều trị:* sử dụng toàn bộ khoa Lây Bệnh viện Đa khoa làm nơi điều trị và được chia thành 3 khu vực

Khu vực 1: dành đón tiếp và điều trị cho người bệnh bao gồm phòng tiểu phẫu- phẫu thuật; phòng đẻ; phòng Hồi sức tích cực; phòng điều trị cho bệnh nhân Covid-19; phòng cách ly cho bệnh nhân nghi nhiễm COVID-19; phòng tiêm làm nơi đặt thuốc men và vật tư y tế.

Khu vực 2: dành cho nhân viên y tế và khu hành chính bao gồm phòng sinh hoạt cho nhân viên y tế thực hiện 4 tại chỗ trong 14 ngày; phòng hành chính khoa

là nơi làm việc của nhân viên y tế.

Khu vực 3: vùng đệm

- Khu vực thay đồ bảo hộ và bỏ trang phục được thực hiện theo hướng 1 chiều

- Khu vực thay đồ của nhân viên y tế khi vào ca và hết ca làm việc - phòng thay đồ của khoa Lâm.

1.2. Nhân lực y tế:

- Giám đốc bệnh viện phân công cán bộ chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của khu điều trị bệnh nhân COVID-19 và bệnh nhân thuộc đối tượng nghi nhiễm COVID-19

- Chia nhân lực thành các tua xoay vòng, mỗi tua chia thành 3 kíp, mỗi kíp làm việc 8 giờ theo nguyên tắc “4 tại chỗ” 14 ngày sau đó về tự cách ly 10 ngày tại nhà. Mỗi tua gồm 3 bác sĩ và 6 điều dưỡng viên. Ngoài ra bố trí thêm 1 bác sĩ và 2 điều dưỡng dự phòng (*tùy theo số lượng bệnh nhân và tình trạng nặng của người bệnh có thể bổ sung nhân lực phù hợp đáp ứng điều trị, chăm sóc*)

1.3. Cơ sở vật chất, vật tư y tế:

- Trang bị đầy đủ các thiết bị vật tư y tế, thuốc-vật tư tiêu hao theo yêu cầu với cơ sở giường bệnh (*chuẩn bị và có danh mục kèm theo*).

- Triển khai kế hoạch dự trữ, bổ sung thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch và chuẩn bị cho tình huống lan rộng, kéo dài.

- Lắp đặt Hệ thống trung tâm khí hóa lỏng Oxy.

1.4. Công tác điều trị:

- Tuân thủ theo đúng quyết định 3416/QĐ-BYT ngày 14/07/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng virus Corona mới và những cập nhật mới nhất theo thời điểm.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, điều trị, phân loại và phân tầng đúng với phác đồ Bộ Y tế, phát hiện sớm người bệnh diễn biến nặng, tích cực điều trị để giảm dần mức độ nặng của người bệnh.

- Thường xuyên cập nhật, hội chẩn đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác điều trị, kiểm thảo tử vong (nếu có), cập nhật các phác đồ chẩn đoán, cách ly, điều trị và phòng lây nhiễm phù hợp với đặc điểm tình hình dịch bệnh.

1.5. Chỉ định làm xét nghiệm COVID-19:

- Đối với nhân viên y tế: Làm test kháng nguyên nhanh vào các thời điểm: bắt đầu vào tua trực, sau 1 tuần, hết tua trực, sau khi cách ly tại nhà 10 ngày và đi làm lại.

- Đối với Bệnh nhân nghi nhiễm COVID-19: làm xét nghiệm Realtime RT-PCR để xác định bệnh nhân bị nhiễm COVID-19 (phối hợp với Trung tâm Y tế Quảng Xương để lấy mẫu và truy vết).

- Đối với Bệnh nhân nhiễm COVID-19: làm xét nghiệm Realtime RT-PCR 2 - 4 lần trong thời gian điều trị (tùy theo diễn biến bệnh và thời gian nằm viện có thể phải làm xét nghiệm Realtime-PCR nhiều lần hơn), trung bình 10 lần/1 bệnh nhân.

1.6. Công tác khử khuẩn và xử lý rác thải:

- Đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo quyết định 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 về việc ban hành hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-COV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Nhân sự thực hiện: 01 nhân viên y tế và 01 nhân viên khoa chống nhiễm khuẩn.

- Xử lý các trường hợp tử vong do mắc COVID-19.

+ Không tổ chức tang lễ cho bệnh nhân tử vong nhằm phòng chống lây nhiễm.

+ Xử lý thi hài theo hướng dẫn của Công văn số 495/BYT-MT ngày 06/02/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế và xử lý thi hài bệnh nhân tử vong do nhiễm nCoV.

1.7. Công tác vận chuyển bệnh nhân:

- Bệnh viện chuẩn bị xe cứu thương và các trang thiết bị thiết yếu kèm theo, chuẩn bị các thành viên đội vận chuyển lưu động và sẵn sàng có phương án hợp đồng thuê xe vận chuyển để có kế hoạch tập huấn khi số bệnh nhân tăng nhanh.

- Vận chuyển: các đối tượng có nguy cơ cao, các F0 từ khu cách ly hoặc từ cộng đồng vào viện; chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện Đa khoa huyện lên tuyến trên; chuyển các ca bệnh đã khỏi bệnh về theo dõi và cách ly tại nhà.

1.8. Công tác hậu cần và bảo đảm an ninh, trật tự trong khu điều trị và cách ly

- Bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trong trường hợp dịch bệnh bùng phát mạnh.

- Đảm bảo kinh phí cho việc cấp cứu, thu dung, điều trị người bệnh.

- Đảm bảo điều kiện ăn uống, sinh hoạt cho người bệnh theo chế độ ăn bệnh lý và cán bộ y tế do nhà ăn bệnh viện cung cấp các suất ăn hàng ngày đến từng giường bệnh theo quy định 3 bữa: Sáng, trưa, chiều (đối với nhân viên mức tối thiểu 120.000 – 150.000đ/người/ngày; đối với bệnh nhân 80.000đ/người/ngày).

- Khoá toàn bộ các cửa không cần thiết, phân công cán bộ bảo vệ 24/24 giờ/ngày tại các cổng chính ra vào của khu nhà.

- Người đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực điều trị và cách ly được phép ra vào, ra khu vực cách ly khi thực hiện công vụ hoặc được phép di chuyển từ khu vực cách ly đến khu vực tập trung được chỉ định và phải tuân thủ nghiêm ngặt việc phòng chống lây nhiễm.

- Bố trí hệ thống wifi phát liên tục, trang bị thêm hệ thống camera giám sát tại các phòng điều trị.

1.9. Công tác tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng điều trị cho đội ngũ cán bộ y tế tuyến xã, Tổ y tế cộng đồng, tình nguyện viên ở các thôn xóm, khu phố: Bệnh viện Đa khoa huyện phối hợp với Trung tâm Y tế huyện lập kế hoạch và tập huấn tuân thủ thực cho các đối tượng trên trong giai đoạn này.

2. Cấp độ 2: Đáp ứng điều trị dưới 200 bệnh nhân COVID-19.

Ngoài việc chuẩn bị các nội dung ở cấp độ 1, bổ sung thêm một số nội dung sau:

2.1. Vị trí:

- Sử dụng toàn bộ khoa Lây, khoa Nội, khoa Nhi, khoa Đông Y: có khu vực Hồi sức tích cực, Phòng đẻ; phòng phẫu thuật-thủ thuật; phân khu đón tiếp, điều trị cho bệnh nhân nặng, khu bệnh nhân nhẹ và chuẩn bị ra viện; khu vực sinh hoạt cho nhân viên y tế thực hiện 4 tại chỗ và phòng hành chính điều phối các hoạt động.

- Khu vực: Nhà ăn đảm bảo điều kiện ăn uống, sinh hoạt cho người bệnh theo chế độ ăn bệnh lý do nhà ăn bệnh viện cung cấp các suất ăn hàng ngày đến từng giường bệnh theo quy định 3 bữa: sáng, trưa, chiều (giá trị các bữa ăn giống như cấp độ 1).

- Đảm bảo điều kiện ăn uống, sinh hoạt của cán bộ y tế do nhà ăn của bệnh viện cung cấp các suất ăn hàng ngày đến tận nơi theo quy định 3 bữa: sáng, trưa, chiều.

Vùng đệm: Giữ nguyên ở cấp độ 1

2.2. Nhân lực y tế:

- Giám đốc bệnh viện phân công cán bộ chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của khu điều trị bệnh nhân COVID-19 và bệnh nhân thuộc đối tượng nghi nhiễm COVID-19.

- Chia thành các tua xoay vòng, mỗi tua chia thành 3 kíp mỗi làm việc 8 giờ và thực hiện theo nguyên tắc “4 tại chỗ” 14 ngày sau đó về tự cách ly 10 ngày tại nhà. 1 tua gồm 6 bác sĩ và 24 điều dưỡng viên. Ngoài ra bố trí thêm 02 bác sĩ và 06 điều dưỡng dự phòng.

2.3. Công tác điều trị: Công tác xét nghiệm; Công tác khử khuẩn và xử lý rác thải thực hiện như cấp độ 1 có bổ sung thêm về nhân lực cho phù hợp, đồng thời bổ sung các hoạt động sau:

- Tập trung thuốc, phương tiện, trang thiết bị y tế, chuẩn bị giường bệnh, phòng khám, điều trị và bố trí cán bộ chuyên môn y tế trực 24/24 giờ luôn sẵn sàng cấp cứu, khám, chữa bệnh cho người nhiễm SARS-COV-2 và người có nguy cơ nhiễm.

- Duy trì hoạt động liên tục hệ thống y tế từ huyện tới các xã, thị trấn, đảm bảo tiếp tục các dịch vụ y tế thiết yếu, bao gồm cả dịch vụ có nhóm đối tượng dễ bị ảnh hưởng như trẻ em, phụ nữ mang thai, người già, người có bệnh mạn tính và người có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Chủ động triển khai mở rộng thu dung, điều trị người bệnh.

- Tổng hợp, báo cáo kịp thời và đúng quy định.

2.4. Chỉ định làm xét nghiệm COVID-19:

Các bước thực hiện như cấp độ I, ngoài ra cần phải huy động nguồn lực để tiến hành lấy mẫu xét nghiệm trên diện rộng để tìm ca bệnh.

2.5. cơ sở vật chất, vật tư y tế:

- Đảm bảo thực hiện 180 giường bệnh điều trị bệnh nhân Covid-19, trong đó có 20 giường Hồi sức tích cực.

- Rà soát, kiểm tra khả năng thu dung điều trị, nhân lực, trang thiết bị, vật tư, hóa chất đáp ứng của địa phương để xây dựng, triển khai phương án dự phòng trong công tác phòng, chống dịch

- Hệ thống trung tâm khí hóa lỏng Oxy vận hành tốt

2.6. Vận chuyển bệnh nhân: Thực hiện như cấp độ 1

2.7. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong khu điều trị và cách ly (thực hiện như cấp độ 1 nhưng với qui mô và tính phức tạp cao hơn)

2.8. Công tác tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng điều trị cho đội ngũ cán bộ y tế tuyến xã, Tổ y tế cộng đồng, tình nguyện viên ở các thôn xóm, khu phố: Bệnh viện Đa khoa phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Tiếp tục rà soát để tập huấn thuần thực cho tất cả các đối tượng còn lại trong giai đoạn này

3. Cấp độ 3: Tiếp nhận và điều trị từ 200 - 400 bệnh nhân nhiễm SARS-CoV-2

3.1. Tiếp tục duy trì cấp độ 2 đồng thời ở cấp độ này bệnh nhân có thể tăng nhanh, do đó cần thực hiện thêm các nội dung sau:

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, quyết liệt tham gia phòng chống dịch bệnh, tập trung sử dụng, huy động mọi nguồn lực để phòng chống dịch bệnh; đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu về thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị,... nhằm hạn chế đến mức thấp nhất dịch bệnh lây lan, tỷ lệ người mắc và tử vong do dịch bệnh.

- Rà soát, xác định rõ danh mục, số lượng thuốc, sinh phẩm, vật tư hóa chất và trang thiết bị y tế thiết yếu để duy trì dịch vụ y tế thiết yếu ở các tuyến. Đề xuất nhu cầu hỗ trợ về thuốc, trang thiết bị, nguồn lực từ tuyến trên, ưu tiên phân bổ cho những nơi có tình hình diễn biến phức tạp, có số mắc và tỷ lệ tử vong cao.

- Báo cáo nhu cầu kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện trình các cấp có thẩm quyền, tiếp tục bố trí ngân sách đáp ứng cho công tác phòng chống dịch khẩn cấp và dịch có thể kéo dài trên địa bàn.

3.2. Trung dụng Trung tâm GDNN-GDTX huyện tại thôn Trung Phong, thị trấn Tân Phong để tiếp nhận thành đơn nguyên điều trị bệnh nhân Covid-19.

3.2.1. Quy mô: 200 - 240 giường bệnh.

3.2.2. Cơ cấu nhân lực:

- Tổ theo dõi và chăm sóc Y tế, phụ trách được: Từ 6 – 8 cán bộ (trong đó Bác sỹ 1- 2 người, Điều dưỡng viên và dược sỹ 4 – 6 người) do Bệnh viện Đa khoa huyện sắp xếp.

- Tổ Chống nhiễm khuẩn: Từ 3 – 4 người do tình nguyện viên phối hợp với thành viên khoa Chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Tổ Hậu cần: 8 -12 người do lực lượng Huyện đội và thị trấn đảm nhiệm.

- Tổ An ninh trật tự: 3 – 4 người do công an huyện phân công.

3.2.3. Cơ cấu tổ chức:

a, Khu Điều hành, hành chính:

- Cơ sở hạ tầng:

- + Tạo đường đi lại kết nối liên thông giữa Bệnh viện với Trung tâm dạy nghề để vận chuyển bệnh nhân thuận lợi nhất.

- + Khu hành chính điều hành: có đầy đủ bàn, ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu, máy tính, máy in, điện thoại, đèn đọc phim X quang v.v..., có màn hình giám sát Camera phòng bệnh; phòng trực cho nhân viên; buồng vệ sinh cho nhân viên y tế (nam, nữ).

- + Khu vực ghi chép hồ sơ và các trang thiết bị phòng hộ: có bàn ghi chép với sổ sách, giấy tờ, biểu mẫu hồ sơ bệnh án cần thiết.

- + Trang thiết bị và phương tiện: trang thiết bị giường bệnh (có thể là giường xếp), tủ thuốc cấp cứu, xe tiêm v.v...; máy bộ đàm (mỗi khu điều trị); vật tư tiêu hao: Bơm kim tiêm, dây truyền dịch, bông, băng, gạc v.v...; phương tiện phòng hộ cá nhân như trang phục phòng hộ, khẩu trang N95, khẩu trang y tế; dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa cồn và các phương tiện kỹ thuật khác theo quy định.

- Nhiệm vụ: điều hành hoạt động chung của khu điều trị dưới sự chỉ đạo của Trưởng khu điều trị do Giám đốc bệnh viện giao; quản lý toàn bộ hồ sơ, công văn tài liệu lưu trữ của cơ sở điều trị; bảo đảm thông tin liên lạc trong nội bộ cơ sở điều trị, giữa cơ sở điều trị với tuyến trên và với các đơn vị và cơ quan liên quan; bảo đảm thông tin liên lạc, kết nối internet, giao ban trực tuyến, hội chẩn chuyên môn trực tuyến với các bệnh viện khi cần thiết, tiếp nhận văn thư, chỉ thị, yêu cầu của cấp trên đến các khu và chuyển các văn bản, báo cáo của cơ sở điều trị lên cấp trên theo quy định; bảo đảm điện, nước sử dụng trong mọi điều kiện làm việc của cơ sở điều trị; quản lý tài sản công sản của cơ sở điều trị; quản lý nhân sự, phân công nhiệm vụ, phân công trực thường trực 24/24, bảo đảm chế độ, chính sách cho người làm việc tại khu điều trị; thực hiện các nhiệm vụ khác.

b, Khu chăm sóc, điều trị:

- Cơ sở hạ tầng:

- + Gồm 200 – 240 giường bệnh/20 phòng điều trị.

- + Có phòng tiếp đón ban đầu, đồng thời là phòng cấp cứu cơ bản cho bệnh nhân được trang bị: Giường bệnh, các trang thiết bị khám thông thường như máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế điện tử, cân y tế...máy tạo ô-xy, monitor theo dõi người bệnh, máy đo độ bão hoà ô-xy, bình ô-xy, các loại bóng ambu, mask, dây thở ô-xy các loại, dây máy thở, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, cốc truyền dịch, máy truyền dịch tự động, máy ghi điện tim...; khu hồi sức cấp cứu được lắp Camera

theo dõi và có màn hình theo dõi tại Khu điều hành;

+ Tủ thuốc cấp cứu với cơ sở thuốc cho cấp cứu và phòng chống dịch bệnh COVID-19 và cơ sở thuốc điều trị các bệnh lý thông thường; Phương tiện phòng hộ cá nhân: trang phục phòng hộ cá nhân phòng chống dịch, khẩu trang N95 hoặc tương đương.

- Nhân lực: Gồm 1 – 2 bác sĩ, 4 – 6 điều dưỡng.

- Nhiệm vụ: Thu dung, chăm sóc và điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ không triệu chứng, mức độ nhẹ; thực hiện nghiêm việc chấp hành chế độ bảo hộ, cách ly phòng chống dịch bệnh nguy hiểm. Thực hiện giữ khoảng cách, bảo đảm không bị lây chéo giữa người bệnh và nhân viên điều trị; quản lý, sử dụng tốt trang bị, vật tư y tế hiệu quả; thực hiện nghiêm các quy định quy định về công tác thống kê, báo cáo; tổ chức thường trực 24/24.

- Sắp xếp và bố trí các buồng bệnh của Khu điều trị người bệnh như sau: bố trí các buồng bệnh khác nhau cho người bệnh nam, nữ, buồng bệnh cho bệnh nhân có bệnh lý nền, buồng bệnh cho bệnh nhân cao tuổi; bố trí buồng bệnh cho người bệnh hết triệu chứng có kết quả Realtime – PCR âm tính lần 1 và lần 2, bệnh nhân chờ ra viện; bố trí có buồng kỹ thuật: nơi để, xe tiêm và các dụng cụ phục vụ chăm sóc người bệnh.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với các buồng bệnh: bảo đảm buồng bệnh thông khí tốt, trang bị đảm bảo theo quy định phòng chống dịch; bố trí giường bệnh cách tối thiểu 1m; mỗi khu buồng bệnh (10 giường trở lên) nên có ít nhất 1 nhà vệ sinh; mỗi buồng bệnh nên trang bị camera theo dõi, có màn hình giám sát chung tại Phòng hành chính của Khu điều trị.

- Các chỉ định làm cận lâm sàng – Xét nghiệm:

+ Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa huyện để làm các xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh cho người bệnh, đáp ứng yêu cầu của Khu.

+ Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và trung tâm CDC tỉnh trong việc lấy mẫu, vận chuyển mẫu, nhận và trả kết quả xét nghiệm PCR.

c, Khu Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Có khu vực riêng thiết kết theo nguyên tắc một chiều, có vùng đệm thay đồ cho nhân viên y tế và người phục vụ vào khu cách ly.

- Thực hiện các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn tại buồng bệnh và toàn bộ bệnh viện hàng ngày, có các phương tiện vệ sinh và khử khuẩn buồng bệnh, phương tiện thu gom và lưu giữ chất thải rắn tập trung.

- Cung ứng và xử lý đồ vải, dụng cụ y tế cho khu điều trị và các khu khác.

- Giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và xử lý môi trường (phun, xịt, vệ sinh bề mặt) hàng ngày (2 lần/ngày).

- Hợp đồng thu gom, xử lý thanh trùng và quy trình vận chuyển rác ra khỏi bệnh viện.

d, Khu dinh dưỡng:

- Cơ sở hạ tầng: Đảm bảo thông thoáng, điều kiện vệ sinh, cấp nước sinh hoạt, tiêu nước thải để đảm bảo phục vụ tại chỗ.

+ Xây dựng các phương án cụ thể cung cấp bữa ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (hợp đồng đơn vị cung ứng dịch vụ ăn uống từ bên ngoài).

+ Cung cấp bữa ăn hàng ngày cho bệnh nhân ăn tại giường.

+ Cung cấp bữa ăn cho cán bộ y tế ăn tại chỗ hoặc tại bếp ăn lưu động.

e, Khu nghỉ ngơi cho người phục vụ:

- Cơ sở hạ tầng: sử dụng khu vực làm việc của Ban giám hiệu trường cải tạo lại để đảm bảo chắc chắn, có nhà vệ sinh tự hoại và nơi tắm rửa sạch sẽ

- Nhiệm vụ: Khu nghỉ ngơi cho người phục vụ là nơi để nhân viên y tế, người phục vụ nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe, bảo đảm nhiệm vụ tại bệnh viện.

- Thiết bị và phương tiện: giường, chăn, màn, tủ cá nhân; thu gom đồ vải, chăn màn, quần áo, giặt là; các đồ thiết yếu cá nhân.

4. Cấp độ 4: Khi có số lượng trên 400 bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2

Ở cấp độ này, dịch bệnh lan rộng trong cộng đồng số ca mắc hàng ngày trên địa bàn huyện ở mức hai con số trở lên. Khi đó, phải phân tầng ca bệnh triệt để có chiến lược điều trị tốt nhất. Với số ca bệnh cao, quá công suất hoạt động của bệnh viện vì vậy ngoài thực hiện ở cấp độ 3, Ban chỉ đạo có phương án báo cáo đề nghị chỉ viện của tỉnh và của các đơn vị khác.

Về các giải pháp cụ thể:

4.1. Báo cáo tình hình về Ban chỉ đạo Tỉnh, đề nghị chỉ viện từ tuyến trên và hỗ trợ của các đơn vị khác.

4.2. Thực hiện triệt để như cấp độ III và thực hiện thêm một số nội dung sau:

- Phân loại triệt để các ca bệnh theo mức độ nguy cơ để phân tầng hợp lý theo mô hình điều trị “Tháp 3 tầng” theo quy định của Bộ Y tế, có chuyển lên và chuyển xuống tùy theo tình hình thực tế.

Huy động các tổ chức đoàn thể Chính trị - Xã hội, các lực lượng tình nguyện viên, các lực lượng hỗ trợ khác để đảm bảo nhân lực phục vụ điều trị, chống quá tải cho cán bộ y tế, đảm bảo giữ sức cho lực lượng tuyến đầu, phòng chống lây nhiễm.

4.3. Triển khai thành lập và đưa vào hoạt động bệnh viện dã chiến (sử dụng các khu cách ly tập trung của huyện hiện nay) chuyển đổi thành nơi tiếp nhận điều trị và cách ly không triệu chứng. Triển khai thêm các khu vực cách ly F1 mới cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Triển khai phương án tiếp nhận điều trị và cách ly F0 không triệu chứng tại Trạm y tế các xã, thị trấn hoặc điều trị tại nhà.

4.5. Căn cứ tình hình dịch bệnh thực tế, UBND huyện xin chỉ đạo của tỉnh để chuẩn bị phương án điều trị F0 không triệu chứng tại nhà. Đồng thời thành lập các trạm (đội) y tế di động theo dõi sức khỏe, hướng dẫn công dân điều trị tại nhà. Nguồn lực các trạm (đội) y tế di động: nhân viên y tế các tuyến, tình nguyện viên đã được hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ về y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí phòng, chống dịch được lấy từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Việc bố trí nguồn kinh phí phải theo nguyên tắc hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu diễn biến phức tạp của dịch bệnh và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với kinh phí mua sắm trang thiết bị: Trước mắt tập trung đầu tư mua sắm một số trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác cấp cứu, điều trị bệnh nhân nặng và triển khai khu vực Hồi sức tích cực cho bệnh nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiểu ban xét nghiệm, điều trị người bệnh, tiêm vắc xin thuộc Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 huyện

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện, UBND huyện các nội dung sau:

- Rà soát, kiểm tra khả năng thu dung điều trị, nhân lực, trang thiết bị, vật tư, hóa chất để xây dựng, triển khai phương án dự phòng trong công tác phòng, chống dịch.

- Huy động tối đa sự tham gia của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện, các địa phương tham gia phòng, chống dịch

- Quán triệt, tổ chức thường trực phòng chống dịch 24/24 giờ tại tất cả các tuyến.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế và Ban Giám đốc Bệnh viện, khu điều trị triển khai các hoạt động, sẵn sàng vận hành khu điều trị.

2. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Tham mưu cho UBND huyện huy động nguồn nhân lực từ các cơ sở y tế đóng trên địa bàn huyện để tham gia vào biên chế của khu điều trị.

- Phối hợp với Tiểu ban An sinh xã hội, việc làm, đảm bảo lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu huyện điều chuyển giường bệnh, trang thiết bị từ các cơ sở y tế.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Khu điều trị bảo đảm đúng quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

- Thống kê các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn; số lượng nhân lực y tế tư nhân có thể huy động được khi thiếu nhân lực cho khung điều trị.

3. Bệnh viện Đa khoa huyện

- Xây dựng Phương án theo từng cấp độ điều trị tại bệnh viện.

- Xây dựng khung nhân sự của khu điều trị, trình UBND huyện quyết định nhân sự tham gia Ban lãnh đạo của khu điều trị; ban hành các quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các Khu và các quyết định điều động viên chức, người lao động của ngành y tế tham gia hoạt động tại khu điều trị.

- Tham mưu thành lập Tổ chỉ huy điều trị COVID-19 để triển khai các hoạt động đáp ứng yêu cầu của các cấp độ dịch; Thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn điều trị COVID- 19, để cập nhật phác đồ điều trị COVID-19 mới của Ban Chỉ đạo quốc gia và Bộ Y tế; theo dõi, hướng dẫn trong quá trình điều trị bệnh nhân COVID- 19; tham gia hỗ trợ hội chẩn liên viện, quyết định chuyển tuyến khi cần thiết, cho ý kiến về phác đồ điều trị đối với các ca bệnh phức tạp.

- Tham mưu thành lập Tổ quản lý, điều động nhân lực điều trị COVID- 19 (bao gồm nhân lực lấy mẫu xét nghiệm, nhân lực điều trị tại các bệnh viện), do một đồng chí lãnh đạo Bệnh viện làm Tổ trưởng.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo huyện đảm bảo nguồn thuốc thiết yếu, vật tư, trang thiết bị trong công tác điều trị; đề xuất với huyện bổ sung cơ sở vật chất.

- Xây dựng phương án, kinh phí để lắp đặt Hệ thống trung tâm khí hóa lỏng Oxy.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng rà soát số lượng xe ô tô có thể tham gia cấp cứu, vận chuyển người bệnh; xây dựng kế hoạch trung dụng các loại phương tiện cấp cứu người bệnh khi có yêu cầu.

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất kinh phí mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao và phương tiện phòng hộ, cải tạo cơ sở và kinh phí chi thường xuyên phục vụ nhu cầu phòng, chống dịch của khu điều trị.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, giám sát, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên & Môi trường xử lý rác thải tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu cách ly tập trung. Xây dựng quy trình hướng dẫn về xử lý tử thi mắc COVID-19 tại cơ sở y tế và tại cộng đồng.

4. Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo phòng, chống dịch huyện xây dựng các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của huyện, tăng cường chỉ đạo các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

- Chỉ đạo các trạm y tế phối hợp thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; phát hiện, điều trị và khoanh vùng dập dịch nhanh chóng, hiệu quả. Khi có bệnh nhân nghi ngờ nhiễm COVID-19 kịp thời báo cáo lên cấp trên để có biện pháp xử lý đúng quy trình và quy định của ngành.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin về dịch bệnh và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Đảm bảo nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất, thuốc, trang thiết bị y tế đáp ứng công tác phòng chống dịch tại huyện và hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Kiểm tra đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh của các xã, thị trấn và tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống dịch.

5. Công an huyện

- Chủ trì phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự huyện bố trí lực lượng, phương tiện bảo đảm công tác an ninh cho khu điều trị của huyện.
- Sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống phát sinh.

6. Ban Chỉ huy quân sự huyện

- Tham gia công tác vận chuyển, tiếp tế đảm bảo hậu cần cho khu điều trị không triệu chứng của huyện.
- Chủ trì báo cáo, đề xuất phương án, đề nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chi viện lực lượng khi cần thiết.
- Sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác khi có tình huống phát sinh.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Xây dựng phương án cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu cho khu điều trị.
- Lập phương án cung cấp các giường bệnh, bàn ghế, các trang thiết bị khác phục vụ khu điều trị.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, thẩm định kinh phí, đảm bảo đủ và kịp thời kinh phí, ưu tiên cấp kinh phí mua sắm bổ sung thuốc, vật tư, hoá chất, phương tiện đáp ứng kịp thời cho khu điều trị.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện

Vận động, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, hội viên, đoàn viên và Nhân dân chung tay ủng hộ nguồn lực, nhân lực, tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch đáp ứng các cấp độ điều trị bệnh nhân nhiễm virus SARS-COV-2 trên địa bàn huyện Quảng Xương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PCD tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở y tế Thanh Hóa (để báo cáo);
- TTr .Huyện ủy- HĐND huyện (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ phòng, chống dịch huyện;
- Thành viên Trung tâm Chỉ huy PCD huyện;
- BCĐ phòng chống dịch cấp xã (thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Các cơ sở y tế trên địa bàn (trực hiện);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Nam

PHỤ LỤC 1**DANH SÁCH****Nhân lực y tế nghỉ hưu đang sinh sống trên địa bàn huyện Quảng Xương***(Kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày / 9 /2021 của**UBND huyện Quảng Xương)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ công tác trước khi nghỉ hưu (nếu có)	Năng lực, kinh nghiệm làm việc	Tình trạng sức khỏe hiện nay	Địa chỉ cư trú hiện nay	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Lê Nguyên Thành	18/3/1953	Y sĩ	Y tế dự phòng		Tốt	Thôn Phương Cơ, Xã Quảng Hợp, Quảng Xương	0919312023
2	Đỗ Ngọc Hượng	17/5/1948	Y sĩ	CK. TK		Tốt	Thôn Ân Giang, xã Quảng Hợp, Quảng Xương	0976244119
3	Nguyễn Thị Huệ	10/9/1955	Y sĩ	Nội		Tốt	Thôn Hợp Gia, Quảng Hợp, Quảng Xương	0329541477
4	Vũ Văn Thanh	02/12/1953	Bác sĩ	Y tế Trạm giám Thanh Phong		Tăng HA, Đái tháo đường	Thôn Câu Đồng, Quảng Trạch, Quảng Xương	0988691241
5	Hoàng Thị Xuyên	15/01/1956	Y sĩ	Trạm Y tế xã Quảng Trạch		Viêm khớp, viêm dạ dày mãn	Thôn Câu Đồng, xã Quảng Trạch, Quảng Xương	0385120544
6	Ngô Công Thành	05/05/1955	Y sĩ	BV Phổi Thanh Hóa	Y sỹ đa khoa	Viêm dạ dày	Thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, Quảng Xương, Thanh Hóa	0965832350
7	Hoàng Thị Vinh	20/03/1960	Điều dưỡng	BV Phổi Thanh Hóa	Điều dưỡng		Thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, Quảng Xương, Thanh Hóa	0978679493
8	Phùng Văn Yên	01/10/1956	Y sĩ	Trạm Y tế xã Quảng Trạch	Y sỹ đa khoa		Thôn Trạch Trung, xã Quảng Trạch, Quảng Xương	0347272250
9	Lê Thị Hiền	12/05/1962	Y sĩ	Trạm Y tế xã Quảng Trạch	Y sỹ đa khoa	Tiền sử CT Sọ não	Thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, Quảng Xương	0355644582
10	Lê Văn Hội	1950	Bác sĩ CKII Nhi khoa	Trưởng khoa.	Bác sĩ điều trị Nhi khoa	Bình thường	Thôn , xã Quảng Hòa, Quảng Xương	0397513895
11	Lê Văn Xứ	1945	Y sĩ	Y sĩ Ngoại Khoa	Y sĩ Ngoại Khoa	Bình thường	Thôn 6, xã Quảng Hòa, Quảng Xương	0385856449
12	Lê Thị Liên	1961	Điều dưỡng TC	Đ D viên	Điều dưỡng	Bình Thường	Thôn 1	0975809691

13	Đoàn Thị Hợp	1958	Y Sĩ	Trưởng Trạm Y tế	Y sỹ đa khoa	HA- Tiểu đường	Trung Đình, Quảng Định, Quảng Xương	0987499029
14	Phạm Thị Nga	1949		Khoa cấp Cứu	Khoa cấp Cứu	Tim mạch	Trung Đình, Quảng Định, Quảng Xương	0363846066
15	Đoàn Công Thuồng	1946		Trưởng Trạm Y tế	Y sỹ đa khoa	HA- Tiểu đường	Thượng Đình 3, Quảng Định, Quảng Xương	0964571748
16	Đoàn Thị Lan Anh	1962		Phòng Dịch	Phòng Dịch	Viêm khớp mãn	Thượng Đình1, Quảng Định, Quảng Xương	0917388433
17	Phạm Công Hoan	1957		Quân y	Quân y	Tốt	Trung Đình, Quảng Định, Quảng Xương	0372575838
18	Trần Thị Sánh	1940	Y Sĩ	Nhân viên TYT			Thôn Long Đông Thành, Quảng Long, Quảng Xương	0964652488
19	Lê Như Công	1954	Y Sĩ	Nhân viên TYT			Thôn Long Đông Thành, Quảng Long, Quảng Xương	0358634693
20	Trần Thị Khải	1942	Y Sĩ	Nhân viên TYT			Thôn Xuân Tiên, Quảng Long, Quảng Xương	0368229719
21	Trần Thị Điều	1958	Y Sĩ	TTYT huyện			Thôn Long Đông Thành, Quảng Long, Quảng Xương, TH	0949082653
22	Trần Ngọc Nhân	1945	Bác sĩ	Ban bảo vệ sức khỏe tinh Thanh Hóa		Tiểu Đường	Thôn Long Đông Thành, Quảng Long	0393225745
23	Nguyễn Tiến Ngữ	03/12/1954	Bác sĩ	Bác sĩ	Bác sĩ điều trị Nội khoa	Bình thường	Thôn 1, xã Quảng Khê, Quảng Xương	0357559917
24	Lê Thị Quyên	01/01/1941	NHS	NHS	Khoa sản	Tăng huyết áp	Thôn 1, xã Quảng Khê, Quảng Xương	0349504860
25	Nguyễn Thị Tạo	1952	Y sỹ	TYT xã	y sỹ đa khoa	viêm phổi mạn	Thôn 4, Quảng Giao, Quảng Xương	0977976643
26	Nguyễn Thị Thủy	1962	Y sỹ	TYT xã	y sỹ đa khoa	u tuyến giáp	Thôn 8, Quảng Giao, Quảng Xương	0985240469
27	Phạm Thị Ngân	1950	Y sĩ	Bệnh viện Vĩnh Lộc	Y sỹ đa khoa	Bệnh lý Tăng huyết áp	Thôn Hòa, Quảng Nham, Quảng Xương	0362840625
28	Trần Thị Hằng	1961	Y sĩ	TYT Quảng Nham	Y sỹ đa khoa	Ung thư tuyến giáp đang điều trị	Thôn Thuận Quảng Nham QX - Thanh Hóa	0398915076
29	Ngô Thị Lan	1963	Bác sĩ	BV ĐK Quảng Xương	Bác sỹ đa khoa	Bệnh lý Tăng huyết áp	Thôn Hải, Quảng Nham, Quảng Xương	0948108738
30	Đỗ Thị Nhiên	1962	Y sĩ	BV ĐK Quảng Xương	Y sỹ đa khoa	Bệnh lý Tăng huyết áp	Thôn Điền, Quảng Nham, Quảng Xương	0977812038
31	Nguyễn Thị Tuyến	21/5/1962	Bác sĩ đa khoa	TT y tế xã	Bác sĩ điều trị Nội khoa	Tốt	Trường Thành, Quảng Trường, Quảng Xương	0396162475
32	Nguyễn Thị Nga	04/08/1964	Bác sĩ ĐK	Trưởng trạm	Bác sĩ điều trị đa khoa.	bình thường	Chính Đa, Quảng Chính, Quảng Xương	0352528778

33	Phạm Thị Vui	10/07/1957	Y sỹ ĐK	Nhân viên	Y sỹ đa khoa	bình thường	Diêm 2, Quảng Chính, Quảng Xương	
34	Bùi Thị Oanh	04/04/1964	Y sỹ ĐK	Nhân viên	Y sỹ đa khoa	bình thường	Diêm 1, Quảng Chính, Quảng Xương	0986130376
35	Bùi Xuân Thức	19/6/1952	Y sỹ ĐK	Trưởng trạm	Y sỹ đa khoa	bình thường	Chính Đa, Quảng Chính, Quảng Xương	0976947723
36	Nguyễn Văn Chấn	19/10/1950	Y sỹ ĐK	Nhân viên	Y sỹ đa khoa	bình thường	Diêm 2, Quảng Chính, Quảng Xương	0354740080
37	Phạm Văn Trưởng	15/10/1958	Y sỹ	Trưởng trạm y tế	Y sỹ đa khoa	Tốt	Thôn An Toàn, Quảng Đức, Quảng Xương	0985524928
38	Nguyễn Thị Phương	19/05/1959	Đ DV	TC Điều dưỡng	Điều dưỡng viên	Tốt	Quảng Đức, Quảng Xương	0824195268
39	Lê Thị Nụ	04/06/1960	Đ DV	TC Điều dưỡng	Điều dưỡng viên	Tốt	Quảng Đức, Quảng Xương	0942703462
40	Phạm thị Duyên	1962	bác sỹ	Trưởng khoa Nhi - BVĐK Quảng Xương	Khám chữa bệnh	Bình thường	Thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, Quảng Xương	0989258068
41	Lê Văn Quý	15/08/1960	BSĐK	Trưởng Trạm Y tế	Khám chữa bệnh ban đầu tại TYT	BệnhTiểu Đường	Thôn Ninh Phúc, Quảng Ninh, Quảng Xương	0975740337
42	Lê Thị Trung	19/08/1957	Y sỹ	Nhân viên	Sản Khoa	Tăng huyết áp	Thôn Ninh Dụ, Quảng Ninh Quảng Xương	0353417445
43	Lê Thị Tuyết	20/05/1958	Y sỹ	Nhân viên	Y sỹ đa khoa	Tăng huyết áp	Ước Thành, Quảng Ninh, Quảng Xương	0971215422
44	Lê Văn Phong	14/05/1955	BSĐK	Tình Đội	BSĐK	SK tốt	Ninh Phạm, Quảng Ninh Quảng Xương	0778592897
45	Đoàn Công Kiên	15/07/1943	Bác sĩ CKI Ngoại	Khu ngoại	Bác sĩ điều trị ngoại	Yếu	Thôn Dai, Quảng Hải, Quảng Xương	0836423928
46	Lê Thị Mai	13/05/1945	Y sỹ	Ys		Yếu	Thôn Bào, Quảng Hải, Quảng Xương	0363982352
47	Lê Ích Doãn	17/03/1945	Y sỹ	Ys		Yếu	Thôn Bôi, Q Hải,, Quảng Xương, TH	0369503639
48	Viên Đình Dương	02/08/1967	Y sỹ	Y sỹ			Thôn 8, Quảng Hải, Quảng Xương	0972823179
49	Viên Đình Giang	10/08/1990	Y sỹ	Y sỹ			Thôn 8, Quảng Hải, Quảng Xương	0986301198
50	Phạm Văn Thịnh	15/06/1988	Y sỹ	Y sỹ			Thôn 9, Quảng Hải, Quảng Xương	0964074276
51	Viên Đình Minh	01/09/1962	Y sỹ	Y sỹ			Thôn 10, Quảng Hải, Quảng Xương	0979647468

52	Nguyễn Thị Tĩnh	1958	Y Sĩ	Trưởng trạm y tế Quảng Ngọc	Y sỹ đa khoa	Tốt	Uy nam, Quảng Ngọc, Quảng Xương	0912.030.236
53	Ngô Thị Nghĩa	15.05.1953	KTV được	KTV PK2 BV Quảng Xương		Bình Thường	Xuân Mộc, Quảng Ngọc, Quảng Xương	0902.157.628
54	Đoàn Văn Các	11/12/1952	Y sỹ	Bộ Đội	Khoa Nội	Tốt	Thắng Phú, Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0352.646.198
55	Bùi Thị Dung	10/8/1961	Y sỹ	BVQX		Tốt	Uy Bắc, Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0352.866.118
56	Nguyễn Thị Hằng	1948	y sỹ	BV Tỉnh TH		Bình thường	Bất Động, Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0849433345
57	Nguyễn Ngọc Hòa	1954	Y sỹ	Bộ Đội		Bình thường	Bất Động, Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0966.299557
58	Nguyễn Mạnh Hùng	1942	Y sỹ	Bộ Đội		Bình thường	Bất Động, Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0352120521
59	Trương Thị Đào	10/5/1963	Y sĩ đa khoa	nhân viên	Y sỹ đa khoa		Thôn Cống Trúc, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương	
60	Lê Duy Tùng	1945	Bác sĩ đa khoa	TK. Nội	Bác sĩ điều trị Nội khoa		Thôn Tiên Thôn, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương	0983506603
61	Nguyễn Văn Sắt	1954	Bác sĩ đa khoa		Bác sĩ điều trị Ngoại khoa		Thôn Cống Trúc, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương	
62	Nguyễn Văn Xứng	1945	Y sĩ		Y sỹ Phòng Hành Chính		Thôn Ngưu Trung, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương	0384482939
63	Lê Thị Hiền	1954	Y sĩ		Y sỹ đa khoa		Thôn Tiên Thôn, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương	
64	Lê Ngọc Vun	01/01/1953	Y sỹ	TYT Quảng Thái	Y sỹ đa khoa	Ốm	Thôn 6 - Quảng Thái, Quảng Xương, Thanh Hoá	0936334123
65	Lê Thị Hoa	18/03/1965	NHS TH	TYT Quảng Thái	Nữ hộ sinh	Ốm	Thôn 3 - Quảng Thái, Quảng Xương, Thanh Hoá	0985900410
66	Nguyễn Văn Công	1931	Y Sĩ	Trưởng trạm y tế Quảng Phúc		yếu	Thôn Ngọc Bình, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0358634419.
67	Trần Văn Hạnh	1936	Y sỹ	TYT Quảng phúc		yếu	Ngọc Bình, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0332983448
68	Nguyễn Đăng Dầu	1943	Y sỹ	Bộ Đội		yếu	Ngọc Đới, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	
69	Ngô Sỹ Giáp	1960	Y sỹ	Tyt quảng Phúc		Tốt	Phúc Tâm, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0982266499.

70	Nguyễn Khắc Huân	1948	y sỹ	BV Huyện quảng xương		yếu	Ngọc Nhi, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	
71	Nguyễn Xuân Xảo	1952	Y sỹ	Bộ Đội		Bình thường	Phúc Tâm, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0382475677.
72	Nguyễn Văn Lèo	1943	Y sỹ	bệnh viện nội tiết tỉnh TH		yếu	Phúc Tâm, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0942057146.
73	Nguyễn Hữu Hùng	1954	Y sỹ	Bộ Đội		Bình thường	Phúc Tâm, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	0961145236.
74	Trương Ngọc Tuấn	1950	Y sỹ	Bộ Đội		yếu	Văn Giáo, xã Quảng Phúc, Quảng Xương, Thanh Hoá	
75	Hồ Tuyên Quang	16/8/1964		Y sỹ quân đội	Y sỹ đa khoa	Tốt	Thôn Thủ lộc, Tiên Trang, Quảng Xương, Thanh Hóa	0395619619
76	Nguyễn Thị Mai	7/7/1963	Y sĩ	Nhân viên TYT	Y sỹ đa khoa	Tốt	Thôn Thủ lộc, Tiên Trang, Quảng Xương, Thanh Hóa	0362899858
77	Nguyễn Văn Dương	5/5/1958	y tá	Y tá quân đội		Tốt	Thôn 2, Tiên Trang, Quảng Xương, Thanh Hóa	0343686719
78	Nguyễn Thị Vinh	30/10/1953	y sỹ sản nhi		y sỹ sản nhi	Tốt	Hiền Đông, xã Quảng Lưu, Quảng Xương, Thanh Hoá	702107838
79	Trần Tiến Nguỡng	1957	y sỹ đa khoa		Y sỹ đa khoa	Tốt	Mậu Tây, xã Quảng Lưu, Quảng Xương, Thanh Hoá	0973445535
80	Nguyễn Thị Khuyến	1/1/1962	điều dưỡng	Trạm y tế Quảng Thạch	Điều dưỡng	Tăng huyết áp	Ngọc Lâm, Quảng Thạch, Quảng Xương, Thanh Hoá	0868107971
81	Nguyễn Thị Cảnh	1964	Y sĩ	trạm y tế Quảng Nham	Y sỹ đa khoa	Thoái hóa cột sống	Thôn Đông, Quảng Thạch, Quảng Xương, Thanh Hoá	
82	Lê Kiên Quyết	1957	Y Sỹ	bệnh xá sư đoàn 355	bệnh xá sư đoàn 355	Cao huyết áp	Thôn Ngọc Lâm, Quảng Thạch, Quảng Xương, Thanh Hoá	0339819603
83	Nguyễn Thị Hào	16/07/1964	Y sĩ	Nhân Viên TYT	Y sỹ đa khoa	Tăng huyết áp	Thôn Ngọc Trà 2, Quảng Trung, Quảng Xương, Thanh Hóa	0975211468
84	Trịnh Ngọc Tiến	10/9/1960	Y sĩ	Trạm trưởng TYT	Y sỹ đa khoa	Tăng huyết áp và Tiểu đường	Thôn Khang Bình, Quảng Yên, Quảng Xương, TH	0389916456
85	Mã Thị Nương	1960	Y sĩ			Tốt	Sơn Trang, Quảng Văn, Quảng Xương, TH	0397329821
86	Vương Thị Chương	1959	Y sĩ			Tốt	Sơn Trang, Quảng Văn, Quảng Xương,	

							TH	
87	Lê Thị Vượng	1963				Tốt	Yên Hưng, Quảng Văn, Quảng Xương, TH	0334727366
88	Lê Trọng Tâm	1958		Trưởng trạm		Tốt	Hợp Lực, Quảng Hợp, Quảng Xương, TH	0965082549
89	Trần Xuân Học	1956				Tốt	Bái Môn, Quảng Văn, Quảng Xương, TH	0981856246
90	Trần Ngọc Tâm	1950	Y sĩ			Tốt	Sơn Trang, Quảng Văn, Quảng Xương, TH	0983699783
91	Vương Thị Nga	05/01/1959	TC Điều dưỡng		Điều dưỡng viên	Tim mạch, HA, Tiểu đường	Quang Minh, Quảng Văn, QX, TH	0911593806
92	Hoàng Thị Vân	15/10/1964	KTV sơ cấp	Nhân viên TTYT			Sơn Trang, Quảng Văn, Quảng Xương, TH	0385703770
93	Hoàng Thị Oanh	1961	Y SỸ	Nhân viên	Khoa sản	suy thận /cao huyết áp	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0984904018
94	Lê Thị Hạnh	1962	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại	Tiểu đường tuýp II	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0984192049
95	Nguyễn Thị Phương	1962	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại	Thoát vị đĩa đệm cột sống	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0987024939
96	Nguyễn Thị Hiền	1961	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa cấp cứu	Tiểu đường	Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0369468585
97	Hoàng Bùi Thành	1958	Bác Sỹ	Trưởng khoa	Tai mũi họng	Cao huyết áp	Dục Tú, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0919764048
98	Bùi Thị Huệ	1963	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại	U Tuyến giáp	Dục Tú, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0867623736
99	Bùi Thị Hà	1959	Y sĩ	Nhân viên	Khoa sản	Đã chuyển thành phố	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0906225259
100	Phạm Thị Tú Anh	1963	Nữ Hộ Sinh	Nhân viên	Khoa sản	Mô địa đệm cột sống	Trung Phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0936217883
101	Hoàng Đình Lộc	1952	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại		Trung Phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0329872509
102	Vương Thị Quế	1959	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa cấp cứu	Đã mổ xoang	Trung Phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0977015079
103	Đoàn Thị Trí	1959	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại		Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0982559641
104	Nguyễn Thị Hương	1958	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa cấp cứu	Cao huyết áp/ tim mạch	Dục Tú, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0979168642

105	Đoàn Văn Hồng	1958	Bác Sỹ	Trường khoa	Khoa Sản	Đã mổ đốt sống thắt lưng	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0912163223
106	Hoàng Văn Vinh	1954	Bác Sỹ	Giam đốc	BV huyện		Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0913269239
107	Nguyễn Xuân Thìn	1950	Bác Sỹ	Phó giám đốc	BV huyện	suy thận /cao huyết áp(lọc máu)	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0904479988
108	Lê Xuân Tâm	1960	Điều Dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại	Gút tái phát	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0914536273
109	Nguyễn Thị Phụng	1959	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại	Cao Huyết áp+ dạ dày mãn tính	Tân Cổ, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0976207248
110	Nguyễn Thị Lan	1955	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa nội	Thiếu năng mạch vành	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0366168270
111	Lê Thị Cảnh	1958	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại	HA/ TĐ	Tri Hoà, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0373863191
112	Bùi Thị Khánh	1957	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa lây	Tiểu đường	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0859809677
113	Trịnh Thị Hiền	1961	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa Nội	Tiểu đường	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0848296011
114	Lê Thị Thuý	1957	Nữ Hộ Sinh	Nhân viên	P.hành chính	TD U phổi	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0983103248
115	Nguyễn Thị Hằng	1962	Điều Dưỡng	Nhân viên	Hành chính	K Vú	Tri Hoà, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0345302815
116	Phạm thị Thảo	1960	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa Cấp Cứu	U Tuyến giáp	Trung Phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0347639428
117	Lê Thị Na	1958	Điều Dưỡng	Nhân viên	Khoa ngoại	Bệnh tim	Trung phong, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0986128051
118	Ngân Thị Thê	1960	KTV XN	Nhân viên	Xét nghiệm	Bị tai biến	Dục Tú, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0329238075
119	Lê Thị Phương	1963	KTV XN	Nhân viên	Xét nghiệm	Rối loạn tiền đình	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0364544288
120	Nguyễn Thị Hoan	1958	Nữ Hộ Sinh	Nhân viên	Khoa sản	chuyên Hà Nội	Ước ngoại, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0988019236
121	Vương Thị Dung	1964	CD Hộ sinh	Nhân viên	Khoa Sản	Phế quản+ dị ứng mãn tính	Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, TH	0889392388
122	Nguyễn Thị Thê	11/01/1960	HS TH	Nhân viên		Tim mạch, K màng não	Tân Đoàn, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa	

123	Lê Thị Thanh Hà	06/8/1963	YSCĐ	Nhân viên			Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa	0347311818
124	Lưu Thị Oanh	23/12/1963	YĐK	Nhân viên			Tân Hưng, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa	0353952743
125	Hoàng Ngọc Thìn	10/10/1955	YĐK	Trưởng trạm			Bái Trúc, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa	0384407542
126	Lê Hữu Minh	22/12/1954	YĐK	Nhân viên			Tân Hậu, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa	0973957453
127	Lê Thị Hằng	01/6/1962	YSCĐ	Phó Trưởng khoa			Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	0945856908
128	Trương Thị Nga	1965	YĐK	Nhân viên			Phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương,	0916037440
129	Nguyễn Văn Trị	1952	YĐK	Trạm trưởng TYT			Xuân Uyên, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa	0986666138
130	Nguyễn Thị Hồng	1965	HS TH	Nhân viên			Ước ngoài, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	0352027860

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH

Tổ y tế cộng đồng ở thôn, khu phố tại các xã, thị trấn

(Kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày / 9/2021 của UBND huyện Quảng Xương)

TT	Xã/thị trấn	Thôn, bản/tổ dân phố	Họ và tên	Số điện thoại	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Quảng Nhân	Thôn 1	Nguyễn Thị Lộc	0943416565	Thôn 1	Y tế thôn
			Lê Thị Lan	0989354328	Thôn 1	Y tế thôn
		Thôn 2	Nguyễn Thị Sỹ	0375028568	Thôn 2	Y tế thôn
			Mai Thị Phương	0947957226	Thôn 2	Y tế thôn
		Thôn 3	Nguyễn Thị Gái	0972202114	Thôn 3	Y tế thôn
			Hà Văn Hùng	0981473299	TYT Quảng Nhân	Y sĩ
		Thôn 4	Phan Thị Liên	0343230651	Thôn 4	Y tế thôn
			Nguyễn Quốc Khánh	0985821761	TYT Quảng Nhân	Y sĩ
		Thôn 5	Lê Thị Tin	0977923012	Thôn 5	Y tế thôn
			Hồ Thị Nga	0392570436	Thôn 5	Y tế thôn
		Thôn 6	Trần Thị Thanh	0853868460	TYT Quảng Nhân	ĐD trung cấp
			Hán Thị Lan	0975990352	Thôn 6	Y tế thôn
2	Quảng Hải	Thôn 1	Đới Thị Lênh	0352292697	Thôn 1	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Lan Anh	0971577301	Thôn 1	Y tế thôn
		Thôn 2	Trần Thị Khuyến	0397907961	Thôn 2	Y tế thôn
			Đàm Thị Thảo	0399682744	Thôn 2	Y tế thôn
		Thôn Đại	Nguyễn Thị Hiền	0328234501	Thôn Đại	Y tế thôn
			Đới Thị Thủy	0971147262	Dược thôn Đại	Dược sĩ
		Bào Tiến	Nguyễn Thị Chinh	0374260484	Thôn Bào Tiến	Y tế thôn
			Đoàn Thị Sen	0383620490	Thôn Bào Tiến	Y tế thôn
		Bồi Nguyên	Đoàn Thị Phụng	0383620490	Y tế thôn Bồi Nguyên	Y tế thôn
			Lê Thị Vân	0976117435	Y tế thôn Bồi Nguyên	Y tế thôn
		Thôn 8	Viên Đình Dương	0972823179	Tiêm truyền tại nhà	Y sĩ
			Viên Thị Thư	0356889099	thôn 08	Y tế thôn
		Thôn 9	Phan Thị Mẫn	0328416722	thôn 09	Y tế thôn
			Đoàn Công Thịnh	0964075726	thôn 09	Y tế thôn
		Thôn 10	Viên Đình Minh	0979647468	Tiêm truyền tại nhà	Y sĩ
			Viên Thị Lặng	0987682103	thôn 10	Y tế thôn
3	Quảng Ninh	Ninh Phúc	Lữ thị Phong	0963893562	Thôn Ninh Phúc	Y tế thôn
			Lê Thị Nhung	0366796756	Trạm Y tế Quảng Ninh	Điều dưỡng

		Ninh Dụ	Trần Thị Tuyết	0385510864	Thôn Ninh Dụ	Y tế thôn
			Lê Văn Bình	0977907689	Trạm Y tế Quảng Ninh	Bác sĩ
		Ninh Phạm	Phạm Thị Hiền	0942912456	Thôn Ninh Phạm	Y tế thôn
			Lê Thanh Hải	0943467838	Trạm Y tế	Y sĩ
		Thọ Thái	Lê Thị Hiền	0387081423	Thôn Thọ Thái	Y tế thôn
			Đặng Thị Hương	0977223279	Trạm Y tế Quảng Ninh	Hồ sinh
4	Quảng Ngọc	Uy Bắc	Nguyễn Thị Thành	0326618467	Thôn Ước Thành	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Nhung	0972522178	Trạm Y tế Quảng Ninh	Y sĩ
		Uy Bắc	Hoàng Thị Thủy	0941219125	Thôn Uy Bắc	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Hằng	0986057272	Trạm Y tế Quảng Ngọc	Y sĩ
		Uy Nam	Nguyễn Thị Tĩnh	0386923609	Thôn Uy Bắc	Y tế thôn
			Hoàng Thị Nhung	0988142200	Thôn Uy Bắc	Y tế thôn
		Kỳ Vỹ	Nguyễn Trọng Thao	0385194305	Thôn Kỳ Vỹ	Y tế thôn
			Lê Thị Gái	0354060510	Thôn Kỳ Vỹ	Y tế thôn
		Gia Yên	Lê Thị Lan	0983685277	Trạm Y tế Quảng Ngọc	Hộ sinh
			Nguyễn Thị Phượng	0392135712	Thôn Gia Yên	Y tế thôn
		Gia Đại	Hoàng Duy Trình	0397573128	Thôn Gia Đại	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Vinh	0395476463	Thôn Gia Đại	Y tế thôn
		Bất Động	Nguyễn Đình Lai	0389153922	Thôn Bất Động	Y tế thôn
			Phạm Thị Hưng	0344427489	Thôn Bất Động	Y tế thôn
		Xuân Mộc	Hoàng Thị Tuyết	0974220579	Trạm Y tế Quảng Ngọc	Y sĩ
			Nguyễn Thị Tú	0982384789	Thôn Xuân Mộc	Y tế thôn
		Xuân Thắng	Đinh Thị Duyên	0337417099	Thôn Xuân Thắng	Y tế thôn
			Lê Văn Cải	0818294516	Thôn Xuân Thắng	Y tế thôn
		Thắng phú	Trần Đức Tiến	0968008028	Trạm Y tế Quảng Ngọc	Y sĩ
			Lê Thị Kiệm	0356496066	Thôn Thắng Phú	Y tế thôn
5	Quảng Yên	Phú Ninh	Lê Thị Lan	0339999132	Thôn Phú Ninh	Y tế thôn
			Lê Thị Giang	0376950951	Thôn Phú Ninh	Y tế thôn
		Khang Bình	Trịnh Ngọc Tiến	0389916456	Thôn Khang Bình	CBYT đã nghỉ hưu
			Nguyễn Thị Hương	0973810988	Thôn Khang Bình	Y tế thôn
		Đoài Đông	Nguyễn Văn Tính	0338471238	Thôn Đoài Đông	Y tế thôn
			Lê Duy Lộc	0975794560	PK Đức Lộc	Bác sĩ RHM
		Yên Cảnh	Đàm Văn Xứng	0363142169	Thôn Yên Cảnh	Y tế thôn
			Hoàng Ngọc Sinh	0975107710	Trạm y tế Quảng Yên	Y sĩ
		Yên Vực	Nguyễn Thị Thủy	0985178105	Thôn Yên vực	Y tế thôn
			Hoàng Thị Phương	0975510450	Trạm y tế Quảng	Đ.đường CĐ

			Thảo		Yên	
		Trung Đào	Nguyễn Văn Hoán	0967601968	Thôn Trung Đào	Y tế thôn
			Lê Thị Nhài	0964652488	Trạm y tế Quảng Yên	Hộ sinh
		Cổ Duệ	Lê Văn Ba	0975683632	Thôn Cổ Duệ	Y tế thôn
			Lê Văn Sơn	0353063568	Thôn Cổ Duệ	Y tế thôn
6	Quảng Bình	Trần cầu	Bùi Thị Nghĩ	0336629329	Thôn Trần cầu	y tế thôn
			Nguyễn Ngọc Thường	0368612067	Thôn Trần cầu	y tế thôn
		Nguu Trung	Lê Khả Quyết	0976098418	Thôn Nguu Trung	y tế thôn
			Lê Huy Sánh	0393813932	Quầy dược Huy Sánh	Dược sĩ
		Tiền Thôn	Nguyễn Thị Hà	0387745122	Thôn Tiền Thôn	y tế thôn
			Lê Thị Thành	0974747224	Quầy dược tư nhân	Dược sĩ
		Xa Thư	Lê Văn Hùng	0393184119	Thôn Xa Thư	y tế thôn
			Nguyễn Thị Hiền	0848898799	Quầy dược tư nhân	Dược sĩ
		Cổng Trúc	Nguyễn Thị Thanh	0978786826	Thôn Cổng Trúc	y tế thôn
			Lê Thị Thủy	0376366886	Quầy dược Thanh Thủy	Dược sĩ
		Thôn 1	Nguyễn Thị Tuyết	0382056822	Thôn 1	y tế thôn
			Nguyễn Thị Hải	0396162055	CB TYT	Y sĩ
7	Tiền trang	Thôn 2	Nguyễn Văn Dương	0343686719	Thôn 2	y tế thôn
			Nguyễn Thị Thơm	0362659258	pkham Răng	y sĩ
		Thôn 3	Lê Thị Nga	0398314080	Thôn 3	y tế thôn
			Vương Thị Thu Thủy	0971871818	CB TYT	Y sĩ
		Thôn 4	Hoàng Thị Nhiên	0355384604	Thôn 4	y tế thôn
			Đỗ Thị Ước	0332961574	Dược sỹ	Dược sỹ
		Thôn 5	Trương Thị Hồng	0354783764	Thôn 5	y tế thôn
			Nguyễn Văn Thuận	0799159234	Y tá quân đội	Y tá quân đội
		Thủ Lộc	Lê Thị Hoa	0987574217	Thủ Lộc	y tế thôn
			Nguyễn Thị Mai	0362899858	CB Về hưu	Điều dưỡng
		Tiền Trang	Hà Văn Tự	0364054822	Tiền Trang	y tế thôn
			Nguyễn Xuân Uyên	01239645999	Pk đa khoa An Phúc	Bsi
		Phúc Thành	Nguyễn Thị Lợi	0343154315	Phúc Thành	y tế thôn
			Nguyễn Công Trình	0961887563	CB TYT	Y sĩ
		Lộc Tại	Nguyễn Thị Hồng	0989557278	Lộc Tại	y tế thôn
			Nguyễn Thị Hiểu	0982826257	CB TYT	Y sĩ
		Tiền Thắng	Phạm Thị Thảo	0363428179	CB TYT	Điều dưỡng Tcap
			Nguyễn Thị Quyết	0356822565	Tiền Thắng	y tế thôn
		Tiền	Lê Thị Liên	0983257899	Dược sỹ	Dược sỹ

		Phong	Lê Thị Khuyên	0377650368	Tiên Phong	Y tá thôn
		Hồng Phong	Lê Kim Sơn Lê Thị Thu	0947406555 0989631984	Pk Kim Sơn Dược sỹ	Bác sỹ Dược sỹ
8	Quảng Lư	Mậu Đông	Đới Thị lan	0979903075	Thôn Mậu Đông	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Thủy	0984474345	TYT xã Quảng Lư	Y sỹ
		Mậu Tây	Lê Thị Thanh	0379054798	Thôn Mậu Tây	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Vinh	0702107838	Thôn Mậu Tây	Y tế thôn
		Hiền Đông	Trần Thị Chung	0356880071	Thôn Hiền Đông	Y tế thôn
			Đới Xuân Bảy	0979903075	Quầy dược Bảy ngân	y sỹ đông y
		Hiền Tây	Nguyễn Thị Xuất	0397662125	Thôn Hiền Tây	Y tế thôn
			Phạm Thị Trang	0365793766	TYT xã Quảng Lư	Y sỹ
		Giang Đông	Hoàng Thị Thắm	0369923697	Thôn Giang Tây	Y tế thôn
			Võ Duy Định	0384614686	Thôn Giang Đông	Y tế thôn
		Giang Tây	Nguyễn Thị Vân	0973115006	TYT xã Quảng Lư	Hộ sinh
			Trần Thị Thủy	0396710828	Thôn Giang Tây	Y tế thôn
9	Quảng Văn	Sơn Trang	Đỗ Thị Thiện	0981612591	TYT xã Quảng Văn	y sỹ
			Vương Thị Chương	0362911957	Thôn Sơn Trang	Y tế thôn
		Yên Hưng	Hồ Công Thiện	0399790912	P.Khám Trường An	Bác sỹ
			Lê Thị Vượng	0334727366	Thôn Yên Hưng	Y tế thôn
		Kim Lâm Đông	Phạm Thị Thắng	0383562749	TYT xã Quảng Văn	Y sỹ
			Vũ Sỹ Khanh	0358182174	Thôn Kim Lâm Đông	Y tế thôn
		Bái Môn	Đỗ Thị Oanh	098399899	TYT xã Quảng Văn	y sỹ
			Trần Văn Hiệp	0977102268	Thôn Bái Môn	Y tế thôn
		Quang Minh	Trịnh Thị Chát	0966268790	TYT xã Quảng Văn	Y sỹ
			Đỗ Thị Vinh	0339361308	Thôn Quang Minh	Y tế thôn
10	Quảng Hòa	Thôn 1	Nguyễn Hữu Hùng	0988850310	Thôn 1	Dược tá
			Đào Tuấn Anh	0974771520	Thôn 1	Y Sĩ
		Thôn 2	Bùi Thị Hiền	0943374901	Thôn 2	Y Tá
			Nguyễn Hữu Tám	0915442387	Trạm y tế Quảng Hòa	Bác sỹ
		Thôn 3	Nguyễn Hữu Châu	0968478863	Thôn 3	Y Tá
			Phạm Văn Tiến	0367423788	Trạm y tế	Y Sĩ
		Thôn 4	Lê Quang Vinh	0335747555	Thôn 4	Y Tá
			Trần Văn Tùng	0867157032	Trạm y tế Quảng Hòa	ĐD cao đẳng
		Thôn 5	Lê Thị Thanh	0377641146	Thôn 5	Y Tá

			Vũ Thị Loan	0986837110	Trạm y tế Quảng Hòa	Y Sĩ
		Thôn 6	Đinh Thị Ngân	0398049922	Thôn 6	Y Tá
			Lê Văn Tiên	0353116936	Thôn 7	Y Sĩ
		Thôn 7	Lê Thị Tình	0824081936	Thôn 7	Y Tá
Lê Thị Thảo	0393570982		Trạm y tế Quảng Hòa	HS cao đẳng		
11	Quảng Hợp	Én Giang	Trần Thị Hương	0387403515	Thôn Én Giang	Y tế thôn
			Trần Thị Thắng	0344330199	Thôn Én Giang	Y tế thôn
		Bình Danh	Lại Thị Huệ	0972824131	Thôn Bình Danh	Y tế thôn
			Lại Thị Trinh	0398343310	Thôn Bình Danh	Y tế thôn
		Phượng Cơ	Nguyễn Thị Liên	0365129366	Thôn Phượng Cơ	Y tế thôn
			Nguyễn Thùy Linh	0941850983	Trạm y tế Quảng Hợp	Y sĩ
		Linh Hưng	Đỗ Ngọc Bình	0962807855	Thôn Linh Hưng	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Vinh	01637926244	Thôn Linh Hưng	Y tế thôn
		Hợp Gia	Nguyễn Thị Phương	0399322688	Thôn Hợp Gia	Y tế thôn
			Trần Thị Thúy	0972282555	Trạm y tế Quảng Hợp	Hộ sinh
		Hợp Lực	Nguyễn Bá Bình	0368568359	Thôn Hợp Lực	Y tế thôn
Bùi Thị Trâm	0981252572		Trạm y tế Quảng Hợp	Y sĩ		
12	Quảng Trạch	Nhân Trạch	Lê Thị Cúc	0344988516	Thôn Nhân Trạch	không có bằng y sĩ
			Ngô Công Thành	0965832350	Thôn Nhân Trạch	Y tế thôn
		Mỹ Trạch	Nguyễn Thị Tuyết	0383578790	Thôn Mỹ Trạch	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Dung	0382078509	Thôn Mỹ Trạch	Y tế thôn
		Đa Phú	Đỗ Thị Lương	0359727378	Thôn Đa Phú	Y tế thôn
			Lê Thị Dung	0365091579	Thôn Đa Phú	Y tế thôn
		Mỹ Khê	Đặng Thị Hiền	0986147989	Thôn Mỹ Khê	Y tế thôn
			Đặng Thị Liên		Thôn Mỹ Khê	Y tế thôn
		Trạch Trung	Ngô Thị Ngân	0982416920	Thôn Trạch Trung	Y tế thôn
			Phùng Văn Yên	0347272250	Thôn Trạch Trung	Y tế thôn
		Cậu Đồng	Hoàng Thị Vân	0979583502	Thôn Cậu Đồng	Y tế thôn
			Hoàng Thị Tuyết	0389952030	Thôn Cậu Đồng	Y tế thôn
		Trạch Hồng	Đàm Thị Dân	0364122339	Thôn Trạch Đồng	Y tế thôn
Hoàng Thị Mai	0354589751		Thôn Trạch Đồng	Y tế thôn		
13	Quảng Long	Lộc Xá	Nguyễn Văn Thuận	0962590678	Lộc Xá	Y tế thôn
			Trần Thị Tuyền	0987422912	Lộc Xá	Y tế thôn
		Long Đông Thành	Nguyễn Sỹ Đại	0354795349	Long Đông Thành	Y tế thôn - T.thôn
			Lê Huy Sửu	0812014886	Long Đông Thành	Y tế thôn
		Xuân Tiến	Vũ Lê Huynh	09888671803	Long Đông Thành	Y sĩ

			Bùi Công Tư	0365905655	Long Đông Thành	Y sĩ
14	Quảng Lộc	Thôn Triều Công	Nguyễn Thị Xuyên	0961382819	Trạm Y tế Quảng Lộc	Y sĩ
			Trần Thị Lý	0988695573	Y tế thôn Triều Công	Y tá
		Thôn Lê Hương	Đào khắc Thanh	0353405382	Trạm Y tế Quảng Lộc	Điều dưỡng
			Nguyễn Thị Luyến	0354038024	Y tế thôn Lê Hương	Y tá
		Thôn Nga Linh	Lê Thị Hà	0984653998	Trạm Y tế Quảng Lộc	Y sỹ
			Trịnh Đình Tam	0396795174	Y tế thôn Nga Linh	Y Sĩ
15	Quảng Khê	Thôn 1	Nguyễn Tiến Thăng	0914054853	thôn 1 Quảng Khê	Y tế thôn
			Phạm Thị Lương	0985585138	thôn 1 Quảng Khê	Y tế thôn
		Thôn Nguu Phương	Nguyễn Thị Thủy	ko dùng đthoai	Thôn Nguu Phương	Y tế thôn
			Lê Thị Hạnh	0977916455	Thôn Nguu Phương	Y tế thôn
		Thôn 3	Phạm Văn Cường	0334842137	Thôn 3	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Quê	ko dùng đthoai	Thôn 3	Y tế thôn
		Thôn 4 Kỳ Khôi	Bùi Thị Tâm	0395973367	kỳ Khôi	Y tế thôn
			Bùi Sỹ Đáp	ko dùng đthoai	kỳ Khôi	Y tế thôn
		Thôn 5	Hoàng Văn Chiến	0976962505	kỳ Khôi	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Lan Anh	ko dùng đthoai	Thôn Nguu Phương	Y tế thôn
		Thôn 6	Lê Thị Hiếu	ko dùng đthoai	Thôn 6	Y tế thôn
			Mã Thị Lợi	0368766596	Thôn 6	Y tế thôn
16	TT Tân Phong	Thôn Tân Điền	Chu Thị Xoan	0987995958	Thôn Tân Tiền	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Hòa	0372015894	TYT T.trần Tân Phong	Hộ sinh
		Thôn Tân Đoài	Cao Thị Thành	0392436218	Thon Tân Đoài	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Hương	0813040898	TYT T.trần Tân Phong	Y sĩ
		Thôn Tân Hưng	Hoàng Thị Ngân	0352629318	Thôn Tân Hưng	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Mai	0975799382	TYT T.trần Tân Phong	Bác sĩ
		Thôn Tân Dục	Nguyễn Thị Nhâm	0835156146	Thôn Tân Dục	Y tế thôn
			Lê Thị Liên Bảo	0358237890	TYT T.trần Tân Phong	Y sĩ CD
		Thôn Bái Trúc	Bùi Sỹ Minh	0986977947	Thôn Bái Trúc	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Lý	0389727308	PKTN (Chợ Lưu vệ)	y sĩ

		Thôn Phú Thọ	Vũ Thị Huế	0393347840	Thôn Phú Thọ	Y tế thôn
			Cao Thị Hà	0373043779	TYT Thị trấn Tân Phong	Điều dưỡng
		Thôn Tân Thượng	Bùi Sỹ Thành	0369190240	Thôn Tân thượng	Y tế thôn
			Hoàng Bùi Thành	0967340929	PKTN (PK Mắt)	Bác sĩ
		Thôn Tân Cổ	Nguyễn Thanh Phương	0934520234	P. khám RHM P1	Bác sĩ
			Phạm Mĩ Linh	0966312435	PK RHM P1	Điều dưỡng
		Thôn Tân Hậu	Đặng Văn Lượng	0985306989	PK RHM Bs thanh p2	Điều dưỡng
			Nguyễn Phương Tuấn	0987311160	PK RHM Bs thanh p2	Điều dưỡng
		Phố I	Đỗ Thị Hồng	0375735967	Phố I	Y tế thôn
			Bùi Thị Lệ	0982818415	Phố I	Y tế thôn
		Phố II	Nguyễn Thị Thủy	0873671748	Phố II	Y tế thôn
			Trần Thị Lan Hương	0911666486	TYT	Y sĩ
		Đông Đa	Nguyễn Thị Hồng		Đông Đa	Y sĩ về hưu
			Đinh Thị Quỳnh	0914669044	PK RHM Bs Tuấn P1	Điều dưỡng
		Tân Tú	Hoàng Ngọc Hưng	0967635269	PK RHM Bs Tuấn P1	Điều dưỡng
			Nguyễn Thị Hà	0911261006	Thôn Tân Tú	Y tế thôn
		Ước Ngoại	Đàm Thị Thảo	0359302998	Thôn Ước Ngoại	Y tế thôn
			Đặng Đình Hào	0888131789	PK RHM BS Hội P1	Điều dưỡng
		Chính Trung	Bùi Thị Thảo	0359302998	Thôn Chính trung	Y tế thôn
			Lê Thị Hồng	0342980618	TYT	Y sĩ CD
		Xuân Uyên	Nguyễn Xuân Tài	0393326092	Thôn Xuân Uyên	Y tế thôn
			Lê Thị Nguyệt	0349781974	PK 90	Điều dưỡng
		Đông Đa	Bùi Thị Hải	0978791872	Đông Đa	Y tế thôn
			Đoàn Thị Tới	0868904091	PK Sản Bs Hồng	Điều dưỡng
		Trung Phong	Bùi Thị Thương	0378738568	PK Đông y	Điều dưỡng
			Hoàng Thị Nghiêm	0358181784	Pk 90	Điều dưỡng
		Tri Hòa	Đàm Thị Mai	0343372024	Thôn Tri Hòa	Y tế thôn
			Trần Văn Vượng	0912395341	PK 90	Điều dưỡng
		Bái Vàng	Bùi Thị Bốn	0346627565	Thôn Bái Vàng	Y tế thôn
			Lê Thọ Sỹ	0912987736	PK 90	Điều dưỡng
		Đồng Thanh	Lê Thị Hoa	0904927156	PK 90	Điều dưỡng
			Mai Đình Thắng	0364889100	Thôn Đồng Thanh	Y tế thôn
		Khang Thịnh	Lê Thị Liên	0969568690	PK 90	Điều dưỡng
			Trịnh Thị Thanh	0389293460	Thôn Khang Thịnh	Y tế thôn
		Phong Lượng	Lê Thị Thủy	0978038070	PK 90	Điều dưỡng
			Hoàng Văn Tài	0972120596	Thôn Phong Lượng	Y tế thôn

17	Quảng Trường	Thôn Phú Cường	Nguyễn Thị Tuyền	0396162475	Trường thành	B.sỹ về hưu
			Phạm Thị Huệ	0356698452	Trường thành	Y tá
			Bùi Sỹ Tấn	0984317011	TYT Quảng trường	Bác sỹ
		Thôn Châu Sơn	Lê Công Hiền	0358242554	Phú Cường	Y tá
			Nguyễn Thị Phương	0705205575	Phú Cường	Y sỹ
			Nguyễn Thị Nga	0346956648	TYT Quảng trường	Y sỹ
		Thôn Trường Thành	Phạm Văn Chính	0975671794	Đồng Tâm	Y tá
			Lê Thị Hằng	0335831915	Đồng Tâm	Y tá
			Vũ Thị Thanh	0975278221	TYT Quảng Trường	Y sỹ
		Thôn Đồng Tâm	Nguyễn Thị Thúy	0335831915	Châu sơn	Y tá
			Nguyễn thị Tuyết	0973638337	Châu Sơn	Y tá
			Nguyễn Thị Hiếu	0397677380	TYT Quảng Trường	Y sỹ
18	Quảng Chính	Thôn Đa	Đặng Thị Dung	`0982150906	Tyt Quảng Chính	Điều dưỡng
			Trần Thị Thủy	`0359091311	Thôn Đa	Y tế thôn
		Thôn Diêm 1	Nguyễn Thị Loan	`0374523316	Tyt Quảng Chính	Y sĩ
			Nguyễn Thị Phụng	`0365396512	Thôn Diêm 1	Y tế thôn
		Thôn Diêm 2	Lê Văn Sơn	`0386176239	Thôn Diêm 2	Y tế thôn
			Vũ Thị Lan	`0973119846	y tế tư nhân	tiêm truyền/ y sĩ
		Thôn Xuân	Nguyễn Thị Hiệp	`0848091256	pk Gia Phương	Y tế tư nhân
			Lâm Thị Thương	`0976037588	Thôn Xuân	Y tế thôn
		Thôn Phú	Nguyễn Văn Thiệp	`0988832960	Tyt Quảng Chính	Bsi
			Lê Thị Hồng	`0987574608	Quầy dược tư nhân	dược sĩ
		Thôn Đại	Lê Văn Chân	`0977652754	Tyt Quảng Chính	Y sĩ
			Lâm Thị Hồng	`0968213027	Thôn Đại	y tế thôn
19	Quảng Thạch	Ngọc Lâm	Nguyễn Văn Hiệp	0975801211	P.khám nội tổng hợp	Bác sĩ
			Nguyễn Hữu Thảo	0971946224	Ngọc Lâm	y tế thôn
		Thôn Trung	Triệu Thị Cúc	0348819601	Trạm y tế Quảng Thạch	Hộ sinh
			Nguyễn Thị Tâm	0374982106	Thôn Trung	y tế thôn
		Thôn Đông	Phạm Văn Dương	0986245467	Trạm y tế Quảng Thạch	Y sĩ
			Nguyễn Thị Phụng	0979642460	Thôn Đông	y tế thôn
		Thôn Hải Tiến	Trần Văn Lịch	0388389177	Hải Tiến	y tế thôn
			Ngô Văn Do	0979149568	Trạm y tế Quảng Thạch	Y sĩ
		Thôn Nam	Nguyễn Thanh Sơn	0348819601	Trạm y tế Quảng Thạch	Bác sĩ
			Phạm Thanh Tâm	0334843390	Thôn Nam	y tế thôn
		Thôn Bắc	Lê Thị Yến	0965628657	Trạm y tế Quảng Thạch	Y sĩ

			Trần Văn Duy	0984484234	Thôn Bắc	y tế thôn
20	Quảng Nham	Thôn Bắc	Ngô Hằng Nhớ	0333219667	Y tế Thôn Bắc	y tế thôn
			Lê Thị Thùy	0848350749	DS QT Thùy Sơn	dược sĩ
		T.Trung	Bùi Thị Nhân	0375134524	Thôn Trung	y tế thôn
			Hồ Thị Thảo	0988152485	TYT Quảng Nham	Điều dưỡng
		Thôn Điền	Trần Minh Phương	0362114369	Thôn Điền	y tế thôn
			Vũ Thị Hiền	0973174410	Thôn Điền CĐ Y	Cao đẳng Y
		Thôn Thanh	Đoàn Thị Thúy	0866997168	Thôn Thanh	y tế thôn
			Nguyễn Văn Nghị	0981657426	TYT Quảng Nham	Y sĩ
		Thôn Đông	Lê Thị Vân	0979112714	Thôn Đông	y tế thôn
			Trần Thị Như Ngọc	0962506428	Quầy dược Minh Ngọc	Dược sĩ
		Thôn Hải	Phạm Quốc Sáu	0967996456	Phòng khám Răng	Bác sĩ
			Đoàn Thị Hằng	0986682952	Nhân viên Trạm y tế	y sĩ
		Thôn Hòa	Hà Thị Mai	0982315270	Thôn Hòa	y tế thôn
			Phạm Thị Ngân	0362840625	cán bộ y tế nghỉ hưu	y sĩ
		Thôn Bình	Phạm Thị Hằng	0354035708	Thôn Bình	y tế thôn
			Lê Thị Hằng	0866610136	DS quầy dược Hằng Trọng	Dược sĩ
		Thôn Thuận	Ngô Thanh Thủy	0945730836	Thôn Thuận	Y tế thôn
			Trần Thị Hằng	0399269829	Thôn Thuận	YT nghỉ hưu
		Thôn Thắng	Trần Thị Thủy	0977343945	Thôn Thắng	y tế thôn
			Lê Như Dũng	0987563156	TYT Quảng Nham	Bác sĩ
		Thôn Đức	Trần Thị Liên	0383497805	Thôn Đức	y tế thôn
			Bùi Thị Thu	0888102313	Quầy dược thu quảng	Dược sĩ
		Thôn Tiến	Trần Thị Thời	0354680406	Thôn Tiến	y tế thôn
			Bùi Thị Loan	0373796085	TYT Quảng Nham	Hộ sinh
		Thôn Tân	Phạm Thị Trang	0359654996	ĐH Y Đa khoa vinh	ĐHY Vinh
			Lê Thị Thùy	0977300642	Thôn Tân	y tế thôn
21	Quảng Thái	Thôn 1	Văn Thị Nội	0399927934	Thôn 1	Y tế thôn
			Đào Văn Hải	0976500188	TYT Quảng Thái	Y sĩ
		Thôn 2	Lê Thị Minh	0394682830	Thôn 2	Y tế thôn
			Tô Thị Trang	0981170573	TYT Quảng Thái	Y sĩ
		Thôn 3	Tô Thị Hương	0976021681	Thôn 3	Y tế thôn
			Lê Thị Huyền	0369249532	TYT Quảng Thái	Điều dưỡng
		Thôn 4	Trịnh Thị Huyền	0349957675	Thôn 4	Dược sĩ
			Lê Thị Lương	0975872341	TYT Quảng Thái	Bác sĩ
		Thôn 5	Lê Ngọc Biện	0916053957	Quầy dược tư	Y sĩ

					nhân	
			Hoàng Thị Tuyết	0327792545	Thôn 5	Y tế thôn
		Thôn 6	Lê Ngọc Biển	0983062246	Đông Y	y sĩ YHCT
			Nguyễn Thị Hà	0984706246	Thôn 6	Y tế thôn
		Thôn 7	Lê Thị Thùy	0346360968	Quầy thuốc Quân Thùy	Dược sĩ
			Phạm Thị Ngân	0388943799	Thôn 7	Y tế thôn
		Thôn 8	Trần Thị Lợi	0342648233	Thôn 8	Y tế thôn
			Đào Thị Nguyệt	0969032678	Thôn 8	Y tế thôn
		Thôn 9	Tô Thị Hạnh	0987664684	Thôn 9	Y tế thôn
			Uông Thị Hòa	0987664684	Thôn 9	Y tế thôn
Thôn 10	Đào Thị Liên	0335892824	Thôn 9	Y tế thôn		
	Trần Thị Luyện	0972618812	Thôn 9	Y tế thôn		
22	Quảng Phúc	Thôn Phúc Tâm	Nguyễn Thị Lương	0988309367	Thôn Phúc Tâm	Y tế thôn
			Nguyễn Hữu Hùng	0961145236	Thôn Phúc Tâm	Y tế thôn
		Thôn Ngọc Nhị	Dương Thị Lý	0396992628	Trạm Y tế Quảng Phúc	Hộ sinh
			Vũ Văn Quyền	0336055518	Thôn Ngọc Nhị	Y tế thôn
		Thôn Văn Giáo	Lê Thị Thu	0941293663	Trạm y tế quảng Phúc	Điều dưỡng
			Mai Thị Hà	0397995339	Thôn Văn Giáo	Y tế thôn
		Thôn Liên Sơn	Hoàng Duy Hùng	0986360333	Trạm Y tế Quảng Phúc	Y sĩ
			Nguyễn Thị Thủy	0356681624	Thôn Liên Sơn	Y tế thôn
		Ngọc Đới	Nguyễn Văn Hiệp	0383257264	Trạm Y tế Quảng Phúc	Bác sĩ
			Hoàng Xuân Cẩn	0336626613	Thôn Ngọc Đới	Y tế thôn
Ngọc Bình	Nguyễn Thị Ngân	0397217056	Trạm Y tế Quảng Phúc	Điều dưỡng		
	Nguyễn Văn Lặng	0989078457	Thôn Ngọc Bình	Y tế thôn		
23	Quảng Định	Tiên Vệ	Nguyễn Văn Tính	0974409958	Thôn Tiên Vệ	Y tế thôn
			Phạm Văn Quyền	0948304324	TYT Quảng Định	Bác sĩ
		Thượng Đình I	Đoàn Thị Lan Anh	0917388433	Thôn Thượng Đình I	Y tế thôn
			Hoàng Thị Hà	0963770440	TYT Quảng Định	Y sĩ
		Thượng Đình II	Lê Thị Hương	0352480125	Thôn Thượng Đình II	Y tế thôn
			Lương Thị Hào	0975919264	TYT Quảng Định	Y sĩ
		Thượng Đình III	Đoàn Thị Hằng	0339303408	Thôn Thượng Đình III	Y tế thôn
			Đặng Thị Thúy	0832181666	TYT Quảng Định	Y sĩ
		Trung Đình	Nguyễn Thị Vân	0763120392	Thôn Trung Đình	Y tế thôn
			Phạm Thị Nga	0363846066	Thôn Trung Đình	Y tế thôn
Định Thanh	Trịnh Thị Lan	0987770581	Thôn Định Thanh	Y tế thôn		
	Lê Thị Xuân	0972920443	TYT Quảng Định	Y sĩ		
Định Tân	Nguyễn Thi Linh	0987994236	Thôn Định Tân	Y tế thôn		

			Phạm Công Hoan	072575838	Thôn Trung Đình	Y tế thôn
24	Quảng Giao	Việt Trung	Phạm Thị Mút	0972022051	Thôn Việt trung	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Gấm	0987236526	TYT Quảng Giao	Điều dưỡng
		Thôn 4	Lê Thị Phụng	0367884577	Thôn 4	Y tế thôn
			Nguyễn Viết Chung	0932330029	Thôn 4	Y tế thôn
		Thôn 5	Nguyễn Thị Tứ	0342815883	Thôn 5	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Lan Anh	0964775108	TYT Quảng Giao	Y sĩ
		Thôn 6	Đặng Thị Sáu	0377857802	Thôn 6	Y tế thôn
			Lê Thị Linh	036167085	Thôn 6	Y tế thôn
		Thôn 7	Lê Bá Tri	0366013911	Thôn 7	Y tế thôn
			Lê Trọng Lục	0945389634	TYT Quảng Giao	Bác sĩ
		Thôn 8	Lê Thị Oanh	0352629098	Thôn 8	Y tế thôn
			Lê Ngọc Thắm		Thôn 8	Y tế thôn
		Thôn 9	Đặng Thị Trang	0968596090	TYT Quảng Giao	Y sĩ
			Lê Trọng Vương	0986651639	Thôn 9	Y tế thôn
25	Quảng Đức	Phú Đa	Phạm Văn Tường	0985524982	Thôn Phú Đa	Y tế thôn
			Phạm Thị Trang	0388320294	Y Phú Đa	Y tế thôn
		Quang Tiền	Nguyễn Anh Tuấn	0358400958	Thôn Quang Tiền	Y tế thôn
			Trần Thị Huệ	0972277260	TYT Quảng Đức	Điều dưỡng
		Tiền Thịnh	Lê Thị Thủy	0915966920	Thôn Tiền Thịnh	Y tế thôn
			Nguyễn Dương Dũng	0982846177	Trạm Y tế	Bác sĩ
		Hà Trung	Phạm Công Hạnh	0358400860	Thôn Hà Trung	Y tế thôn
			Phạm Thị Hằng	0977050239	TYT Quảng Đức	Y sĩ
		Thần Cốc	Đỗ Xuân Tinh	038838362	Thôn Thần Cốc	Y tế thôn
			Vương Sỹ Mạnh	091333068	TYT Quảng Đức	Y sĩ
26	Quảng Trung	Lộc Tiến	Lê Ích Chúc	0984725689	TYT Quảng Trung	Bác sĩ
			Nguyễn Thị Hằng		Thôn Lộc Tiến	Y tế thôn
		Thạch Tiền	Lê Thị Dung	0393337555	Thôn Thạch Tiền	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Hiếu	0987574623	TYT Quảng Trung	Hộ sinh
		Ngọc Trà 1	Nguyễn Thị Xinh	0399804492	Thôn Ngọc Trà 1	Y tế thôn
			Nguyễn Thị Hào	0945626797	TYT Quảng Trung	Y sĩ
		Ngọc Trà 2	Nguyễn Thị Chiên	0358639857	Thôn Ngọc Trà 2	Y tế thôn
			Lê Đình Ánh		Thôn Ngọc Trà 2	Y tế thôn
		Thôn Dũng	Lê Thế Anh	0981998168	TYT Quảng Trung	Y sĩ

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH
Cơ sở, nhân lực y tế tư nhân trên địa bàn huyện
(Kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày / 9 /2021
của UBND huyện Quảng Xương)

TT	Tên cơ Sở	Địa chỉ	Số lượng nhân lực hiện có		Người đứng đầu cơ sở Số điện thoại	Số điện thoại liên hệ
			Bác sĩ	ĐD viên, KTV các loại		
1.	PKCK Mắt BS Thành	Thôn Dục Tú, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	2	1	Hoàng Bùi Thành	0983042898
2.	Phòng khám Sản phụ khoa bác sĩ Nguyễn	Thôn Tân Đoài, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương	2	1	Trịnh Thăng Nguyên	0916605222
3.	PK TMH Hoàng Thế Chiến	SN 33, KP2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1		BS. Hoàng Thế Chiến	0919639235
4.	PK RHM - Nha khoa Đài Loan	SN 40, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1	1	Bs.Nguyễn Thanh Phương	0934520234
5.	PK RHM BS Hội	Khu phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1	1	BS Nguyễn Danh Hội	0983473779
6.	PK RHM Bs Tuấn	Khu phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1	2	BS Hoàng Anh Tuấn	0978122929
7.	PK RHM- BS Nguyễn Viết Thanh	Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1	3	BS Nguyễn Viết Thanh	0984537970
8.	PK Nội - BS Tuấn	Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1		Lê Bá Tuấn	0853128696
9.	PK TMH Mạnh Nga	Khu phố 1, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	1	1	Phạm Văn Mạnh	0869353686
10.	Phòng khám Gia đình	Khu phố 2, Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	4	1	Trần Văn Thắng	0985133189
11.	PK Công Hiệu	KP 2, Tân Phong, Quảng Xương	1	2	Nguyễn Công Hiệu	0976241421

12.	PK TMH Đồng Minh	Trung Phong, Quảng Phong	1		Vũ Xuân Đồng	0913589335
13.	PK Tư vấn Sản phụ khoa Bs Hồng	Trung Phong, TT Tân Phong, Quảng Xương	1	1	Đoàn Văn Hồng	0912163223
14.	Phòng chuẩn trị YHCT	Trung Phong, TT Tân Phong, Quảng Xương		1	Bùi Thị Thương	0378738568
15.	Dịch vụ tiêm chuyên	Lưu Vệ, Thị trấn Tân Phong		1	Nguyễn Thị Lý	0399468547
16.	Tâm Phúc sản	Trung Phong, TT Tân Phong, Quảng Xương	2	2	Nguyễn Thành Long	0945999896
17.	PK An Khang	Xã Quảng Trường	1	1	Nguyễn Thị Tuyền	0396162475
18.	Phòng chẩn trị YHCT	Thôn 7- Quảng Lộc		1	Trần Văn Hà	0987.661.109
19.	Phòng Chẩn trị YHCT	Ngọc Diễm 2, Quảng Chính, Quảng Xương	1	0	BS:Phạm Đức Nguyễn	0973449455
20.	PK Gia Phương QC	Thôn Xuân, Quảng Chính, Quảng Xương	2	0	BS CK Sản:Lê Thị Hiệp	0848091256
21.	PK Ngoại Khoa	Thanh Xuân, Quảng Chính, Quảng Xương	2	1	Lê Anh Tuấn	0911389386
22.	Pk Răng Hàm Mặt Phạm Hưng	Ngọc Diễm 2, Quảng Chính, Quảng Xương	1		Phạm Văn Hưng	0902246889
23.	Cơ sở tiêm chích Phạm Thanh Tuyên	Thôn 9, Quảng Bình, Quảng Xương		1	Phạm Văn Tuyên	0963322499
24.	PKĐK Tân Thảo	Thôn 5, Quảng Bình, Quảng Xương	1	2	Nguyễn Văn Sắt	0704087109
25.	PK Nhi Đồng Anh	Thôn 5, Quảng Bình, Quảng Xương	1	2	Lê Đình Quang	0985739368
26.	PK Huỳnh Đào	Thôn 9, Quảng Bình, Quảng Xương	1	1	Mai Văn Huỳnh	0975736050
27.	Phòng chuẩn trị YHCT	Thôn 9, Quảng Bình, Quảng Xương		1	Nguyễn Văn Sơn	0988208638
28.	Pk Trường An	Văn Môn, Quảng Văn, Quảng Xương	1	1	Hồ Công Thiện	0399790912

29.	PK Trần Ngọc Tâm	Sơn Trang, Quảng Văn	1	1	Trần Ngọc Tâm	0347535118
30.	DV tiêm ông Hùng	Thôn Phúc Tâm, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương		1	Nguyễn Văn Hùng	0339675258
31.	Phòng chuẩn trị YHCT	Thôn 10, Quảng Phúc, Quảng Xương		1	Trần Văn Lạc	
32.	PK Việt Hải	Thôn 7, Quảng Phúc, Quảng Xương	1		Lê Thị Hải	0389356898
33.	PK Nội tổng Hợp	Thôn 3 - Quảng Hòa	1		Nguyễn Hữu Tám	0915442387
34.	Dịch vụ tiêm truyền	Thôn 6 - Quảng Hòa		1	Lê Văn Xứ	
35.	Cơ sở tiêm chủng	Thôn 5 - Quảng thái		1	Lê Ngọc Biện	0916053957
36.	Phòng chuẩn trị YHCT	Thôn 6 - Quảng Thái		1	Lê Ngọc Biển	0983062246
37.	Pk Đức Lộc	Yên Đoài-Quảng Yên	3	1	Lê Duy Đức	0989993295
38.	PK Đức Anh	Bình Yên, Quảng Yên	1	1	Nguyễn Văn Tuyển	0978295468
39.	Phòng chuẩn trị YHCT	Yên Bình, Quảng Yên, Quảng Xương		1	Nguyễn Viết Tâm	0852504415
40.	Cơ sở tiêm chủng	Tiên vệ - Quảng định		1	Đoàn văn Tính	
41.	Phòng chuẩn trị YHCT Quang Anh	Thôn Ngưu Phương, Quảng Khê		1	Nguyễn Thị Lan Anh	0988363562
42.	PK Mất Trần Anh	Thôn Bình, Quảng Nham, Quảng Xương, Thanh Hóa	1	0	Phạm Thị Hiền	0961971598
43.	Pk Thiệp Cúc	Ngọc Lâm - Quảng thạch	1	2	Nguyễn Văn Thiệp	0988832960
44.	PK Nội tổng hợp Bs Luyện	Thôn Trung - Quảng Thạch	1	3	Vũ Thị Luyện	0947652218
45.	Phòng chuẩn trị YHCT Thái Đường	Thôn Ngọc Trinh, Quảng Ngọc		1	Lê Ngọc Thái	0976241135

46.	Phòng chuẩn trị YHCT	Thôn Uy Bắc, Quảng Ngọc		1	Hoàng Duy Tĩnh	0987840791
47.	PK chẩn đoán hình ảnh	Ngọc Trinh, Quảng Ngọc,	2	2	Lê Văn Quyển	0982727028
48.	Phòng chuẩn trị YHCT	Yên Lãng, Quảng Ngọc		1	Lê Đức Thuận	0972150587
49.	Phòng khám nội tổng hợp An Khang	Quảng Trường			Nguyễn Thị Tuyền	0396162475
50.	PK Nội , siêu âm	Thôn Bình Danh, Quảng Hợp, Quảng Xương	1		BS. Trịnh Viết Chính	0985362826
51.	PK RHM Thúy Trưởng	Thôn Linh Hưng, Quảng Hợp, Quảng Xương	1	1	BS. Lê Văn Trường	0989312823
52.	PK An Nhật	Thôn Linh Hưng, Quảng Hợp, Quảng Xương	1	1	BS. Lê Văn Sỹ	0932391358
53.	PK HC	Thôn Linh Hưng	1	2	Th.s Nguyễn Anh Lương	0912334857
54.	Phòng chuẩn trị YHCT	Thôn Bình Danh, Quảng Hợp, Quảng Xương		1	ĐY. Lại Lương Phú	0988727264
55.	PK Kim Sơn	Tiên Trang, Quảng Xương			Lê Kim Sơn	0947406555
56.	PK đa khoa 90	Thị trấn Tân Phong, Quảng Xương	7	8	Trần Văn Vượng	0912.395.341
57.	PK đa khoa 123	Quảng Lưu- QX	4	11	Lâm Văn Khánh	0904963735
58.	PK đa khoa An Phúc	Tiên Trang, Tiên Trang, Quảng Xương	4	9	Nguyễn Thành Chương	0985.291.711
59.	PK Lan Quyển	Ngọc Trinh, Quảng Ngọc, Quảng xương	1	1	Lê Văn Quyển	0982727028
Tổng số: 59 cơ sở			63	84		

NHU CẦU

Oxy điều trị COVID-19, theo quy mô giường bệnh/1ngày điều trị

(Kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày / 9/2021 của UBND huyện Quảng Xương)

TT	Nội dung	Giai đoạn 1	Nhu cầu Oxy trong 1 ngày (lít)	Quy đổi ra oxy lỏng/1 ngày (tấn)	Quy đổi ra oxy lỏng/1 tháng (tấn)	Giai đoạn 2	Nhu cầu Oxy trong 1 ngày (lít)	Quy đổi ra oxy lỏng/1 ngày (tấn)	Quy đổi ra oxy lỏng/1 tháng (tấn)	Giai đoạn 3	Nhu cầu Oxy trong 1 ngày (lít)	Quy đổi ra oxy lỏng (tấn)	Quy đổi ra oxy lỏng/1 tháng (tấn)	Giai đoạn 4	Nhu cầu Oxy trong 1 ngày (lít)	Quy đổi ra oxy lỏng (tấn)
1.	Tầng 1: BN nhẹ, không triệu chứng:	20	360	0,005	0,14	180	3.240	0,0432	1,296	400	7.200	0,096	2,88	Như giai đoạn 3		
1.1	BN nhẹ, không cần thở oxy															
1.2	BN thở oxy gọng kính	0,065	900			0,585	8.100			1,3	18.000			Như giai đoạn 3		
1.3	Thở oxy qua mass	0,065	2.700			0,585	24.300			1,3	54.000			Như giai đoạn 3		
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	20	193.536	0,24000	7,2	180		2,16	216	400	3.870.720	4,8	144	Như giai đoạn 3		
2.1	NB mức độ vừa													Như giai đoạn 3		
2.2	NB suy hô hấp, oxy gọng kính	1	7.776			9	69.984				155.520			Như giai đoạn 3		
2.3	NB suy hô hấp, thở oxy qua mass	5,8	123.552			52,2	1.111.968				2.471.040			Như giai đoạn 3		
2.4	Thở oxy dòng cao HFNC	0,8	62.208			7,2	559.872				1.244.160			Như giai đoạn 3		

DỰ TOÁN KINH PHÍ
Điều trị COVID-19 theo quy mô giường bệnh

(Kèm theo Phương án số / KH-UBND ngày /9 /2021 của UBND huyện Quảng Xương)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến để tham khảo (1.000đ)	Nhu cầu theo cấp độ					
				20 ca mắc	Dự kiến kinh phí	180 ca mắc	Dự kiến kinh phí	400 ca mắc	Dự kiến kinh phí
	Tổng				8.111.832		73.006.492		162.236.648
I	Trang thiết bị điều trị				-		-	-	-
1	Bộ dụng cụ thở oxy (bình làm ẩm, đồng hồ đo lưu lượng, ô oxy, khí nén (có thể loại chia đôi, cắm 01 ô chia hai)	Bộ	2.600,00	3,90	10.140	35,10	91.260	78,00	202.800
2	Máy thở chức năng cao	Cái	750.000,00	0,76	570.000	6,84	5.130.000	15,20	11.400.000
3	Máy thở không xâm nhập, hoặc máy thở xâm nhập và không xâm nhập. Có thể cân nhắc lựa chọn thay thế HFNO nếu điều kiện của cơ sở triển khai được	Cái	550.000,00	0,48	264.000	4,32	2.376.000	9,60	5.280.000
4	Hệ thống oxy dòng cao HFNC, có thể chọn máy thở không xâm nhập nếu ô xy khí nén không phù hợp, cũng như RAM thở hiếm trên thị trường	Cái	90,00	0,28	25	2,52	227	5,60	504

5	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	Cái	500.000,00	0,16	80.000	1,44	720.000	3,20	1.600.000
6	Máy lọc máu liên tục (cho đơn vị đã có đủ năng lực thực hiện)	Cái	1.300.000,00	0,28	364.000	2,52	3.276.000	5,60	7.280.000
7	Hệ thống ECMO (cho đơn vị đã có đủ năng lực thực hiện)	Hệ thống	3.700.000,00	0,04	148.000	0,36	1.332.000	0,80	2.960.000
8	Máy X quang di động	Cái	3.250.000,00	0,20	650.000	1,80	5.850.000	4,00	13.000.000
9	Máy siêu âm Doppler màu > 3 đầu dò (máy phải có đầu dò và tính năng, phần mềm đo chức năng tim)	Cái	2.000.000,00	0,20	400.000	1,80	3.600.000	4,00	8.000.000
10	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, lactat, hematocrite)	Cái	450.000,00	0,10	45.000	0,90	405.000	2,00	900.000
11	Máy theo dõi bệnh nhân > 5 thông số	Cái	160.000,00	3,90	624.000	35,10	5.616.000	78,00	12.480.000
12	Máy đo độ bão hòa o xy kẹp tay	Cái	6.000,00	9,06	54.360	81,54	489.240	181,20	1.087.200
13	Hệ thống oxy (có thể thay thế bằng bình ô xy hoặc ô xy hóa lỏng)	Cái	36.000,00	1,00	36.000	9,00	324.000	20,00	720.000
14	Máy tạo o xy y tế (khi không có hệ thống o xy trung tâm)	Cái	11.000,00	4,88	53.680	43,92	483.120	97,60	1.073.600
15	Bơm tiêm điện	Cái	25.000,00	9,08	227.000	81,72	2.043.000	181,60	4.540.000
16	Máy truyền dịch	Cái	35.000,00	3,60	126.000	32,40	1.134.000	72,00	2.520.000

17	Máy hút đờm	Cái	25.000,00	2,86	71.500	25,74	643.500	57,20	1.430.000
18	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	25.000,00	1,16	29.000	10,44	261.000	23,20	580.000
19	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	35.000,00	1,36	47.600	12,24	428.400	27,20	952.000
20	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	30.000,00	1,10	33.000	9,90	297.000	22,00	660.000
21	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	130.000,00	0,10	13.000	0,90	117.000	2,00	260.000
22	Bộ khí dung kết nối máy thở	Bộ	35.000,00	0,76	26.600	6,84	239.400	15,20	532.000
23	Máy khí dung	Cái	2.200,00	0,24	528	2,16	4.752	4,80	10.560
24	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	250.000,00	1,00	250.000	9,00	2.250.000	20,00	5.000.000
25	Máy điện tim > 6 kênh	Cái	70.000,00	1,10	77.000	9,90	693.000	22,00	1.540.000
26	Bộ mở khí quản	Bộ	3.500,00	1,00	3.500	9,00	31.500	20,00	70.000
27	Đèn thủ thuật	Cái	30.000,00	1,10	33.000	9,90	297.000	22,00	660.000
28	Bóng ambu có van PEEP		1.900,00	2,00	3.800	18,00	34.200	40,00	76.000
29	Bóng Ambu (quả)		250,00	1,88	470	16,92	4.230	37,60	9.400
30	Lưỡi đèn đặt nội khí quản (cho 2 bộ, mỗi bộ có 4 cỡ lưỡi, mỗi có 2 cái)	Bộ	5.000,00	1,10	5.500	9,90	49.500	22,00	110.000

31	Nhiệt kế	Cái	5,00	18,12	91	163,08	815	362,40	1.812
II	Vật tư tiêu hao thiết yếu			-	-	-	-	-	-
1	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	hộp	1.200,00	10,00	12.000	90,00	108.000	200,00	240.000
2	Tupe đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	cái (hộp 50	17.700,00	140,00	2.478.000	1.260,00	22.302.000	2.800,00	49.560.000
3	Que lấy mẫu ngoáy dịch ty hầu và que lấy mẫu dịch ngoáy họng	cái (hộp 100	1.100,00	140,00	154.000	1.260,00	1.386.000	2.800,00	3.080.000
4	Dây hút đờm kín	chiếc	255,00	4,52	1.153	40,68	10.373	90,40	23.052
5	Dây hút đờm thường	chiếc	6,51	159,80	1.040	1.438,20	9.363	3.196,00	20.806
6	Mask có túi	chiếc	34,00	12,70	432	114,30	3.886	254,00	8.636
7	Mask thở máy không xâm nhập	chiếc	2.270,00	4,24	9.625	38,16	86.623	84,80	192.496
8	RAM thở không xâm nhập (NCPAP)	chiếc	1.200,00	4,70	5.640	42,30	50.760	94,00	112.800
9	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	chiếc	41,00	15,40	631	138,60	5.683	308,00	12.628
10	Dây thở oxy	chiếc	8,80	15,40	136	138,60	1.220	308,00	2.710
11	Quả lọc máu liên tục (1 quả/ngày/bn x 2 bn lọc máu x 12 ngày)	quả	17.100,00	2,44	41.724	21,96	375.516	48,80	834.480
12	Catheter lọc máu	cái	430,00	2,44	1.049	21,96	9.443	48,80	20.984

13	Quả ECMO (cho đơn vị đã có đủ năng lực thực hiện)	quả	80.000,00	0,18	14.400	1,62	129.600	3,60	288.000
14	Catheter ECMO động mạch và tĩnh mạch (cho đơn vị đã có đủ năng lực thực hiện)	bộ	28.300,00	0,28	7.924	2,52	71.316	5,60	158.480
15	Dây máy thở dùng một lần	bộ	130,00	4,52	588	40,68	5.288	90,40	11.752
16	Bộ đo huyết áp động mạch xâm nhập	bộ	600,00	2,26	1.356	20,34	12.204	45,20	27.120
17	Catheter động mạch (theo dõi HA xâm lấn)	chiếc	295,00	2,26	667	20,34	6.000	45,20	13.334
18	Túi đựng dịch thải lọc máu	túi	260,00	2,26	588	20,34	5.288	45,20	11.752
19	Ống nội khí quản hút trên cuff (HiLo EVAC)	cái	384,00	4,98	1.912	44,82	17.211	99,60	38.246
20	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	cái	631,00	3,00	1.893	27,00	17.037	60,00	37.860
21	Catheter dẫn lưu màng phổi	cái	8,00	2,56	20	23,04	184	51,20	410
22	Túi đo nước tiểu	túi	8,00	3,98	32	35,82	287	79,60	637
23	Sonde foley	cái	15,00	3,98	60	35,82	537	79,60	1.194
24	Điện cực dính	cái	2,00	60,60	121	545,40	1.091	1.212,00	2.424
25	Phin lọc khuẩn và vi rút dây máy thở	cái	22,00	4,52	99	40,68	895	90,40	1.989
26	Canuyn mở khí quản cỡ từ 3,5; 4; 4,5; 5; 5,5; 6; 6,5; 7; 7,5 và 8 (mỗi loại 2 cái)	chiếc	300,00	1,64	492	14,76	4.428	32,80	9.840

27	Bộ điện cực máy tạo nhịp ngoài	bộ	2.000,00	1,26	2.520	11,34	22.680	25,20	50.400
28	Dây nối máy thở (dùng 1 lần)	chiếc	45,00	2,54	114	22,86	1.029	50,80	2.286
29	Tấm che MIKA (khi đặt ống NKQ)	cái	25,00	9,54	239	85,86	2.147	190,80	4.770
30	Kit xét nghiệm COVID-19	Test	350,00	140,00	49.000	1.260,00	441.000	2.800,00	980.000
III	Phương tiện phòng hộ			-	-	-	-	-	-
1	Bộ trang phục cấp độ 2	bộ	100,00	4.329,94	432.994	38.969,46	3.896.946	86.598,80	8.659.880
2	Khẩu trang N95	chiếc	50,00	3.531,94	176.597	31.787,46	1.589.373	70.638,80	3.531.940
3	Khẩu trang y tế	chiếc	1,50	7.434,00	11.151	66.906,00	100.359	148.680,00	223.020
4	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần.	đôi	22,00	43,46	956	391,14	8.605	869,20	19.122
5	Găng khám bệnh, dùng 01 lần.	đôi	2,00	5.842,20	11.684	52.579,80	105.160	116.844,00	233.688
6	Găng tay vô khuẩn	đôi	5,20	721,76	3.753	6.495,84	33.778	14.435,20	75.063
7	Găng tay dài	đôi	10,00	14,96	150	134,64	1.346	299,20	2.992
8	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn (500 ml có vòi bơm)	chai	69,50	330,18	22.948	2.971,62	206.528	6.603,60	458.950
9	Dung dịch xà phòng (500 ml có vòi bơm)	chai	61,00	51,20	3.123	460,80	28.109	1.024,00	62.464
10	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor...	hộp (50 cái)	280,00	163,60	45.808	1.472,40	412.272	3.272,00	916.160

11	Thùng đựng rác thải nguy hại 30 lít	chiếc	231,00	26,78	6.186	241,02	55.676	535,60	123.724
12	Thùng đựng rác thải nguy hại 120 lít	chiếc	605,00	9,26	5.602	83,34	50.421	185,20	112.046
13	Túi rác thải nguy hại (cho thùng 30 lít)	chiếc	1,70	1.260,00	2.142	11.340,00	19.278	25.200,00	42.840
14	Túi rác thải nguy hại (cho thùng 30 lít)	chiếc	5,00	567,00	2.835	5.103,00	25.515	11.340,00	56.700
15	Chlorhexidine 0.12% xúc miệng cho NVYT	chai (200ml)	125,00	266,54	33.318	2.398,86	299.858	5.330,80	666.350
16	Túi đựng tử thi	chiếc	280,00	0,06	17	0,54	151	1,20	336
IV	Thuốc thiết yếu			-	-	-	-	-	-
1	Immunoglobulin tĩnh mạch 2,5g (hoặc 5g)	lọ	7.250,00	5,26	38.135	47,34	343.215	105,20	762.700
2	Vancomycin 500mg	lọ	17,40	56,40	981	507,60	8.832	1.128,00	19.627
3	Meropenem 500mg	lọ	64,50	18,80	1.213	169,20	10.913	376,00	24.252
4	Imipenem/Cilastatin 500mg+500mg	lọ	1.228,80	18,80	23.101	169,20	207.913	376,00	462.029
5	Cefazidime 1g	lọ	17,80	41,16	733	370,44	6.594	823,20	14.653
6	Levofloxacin 0,5g	lọ	79,00	56,40	4.456	507,60	40.100	1.128,00	89.112
7	Levofloxacin 0,5g	viên	79,00	26,52	2.095	238,68	18.856	530,40	41.902
8	Cefazidime 1g	lọ	26,50	82,32	2.181	740,88	19.633	1.646,40	43.630

9	Ertapenem 1g	lọ	552,42	18,80	10.385	169,20	93.469	376,00	207.710
10	Amikacin 0,5 mg	lọ	50,50	57,56	2.907	518,04	26.161	1.151,20	58.136
11	Azithromycin 500mg	Viên	3,28	49,52	162	445,68	1.462	990,40	3.249
12	Azithromycin siro 200mg/5ml	Gói	115,99	5,82	675	52,38	6.076	116,40	13.501
13	Linezolid 600mg/300 ml	Túi	210,00	1,88	395	16,92	3.553	37,60	7.896
14	Adrenalin 1mg/ml	ống	2,00	291,76	584	2.625,84	5.252	5.835,20	11.670
15	Nor-adrenalin 1mg/ml	ống	35,00	291,76	10.212	2.625,84	91.904	5.835,20	204.232
16	Dopamin 200mg/5ml	ống	22,00	45,12	993	406,08	8.934	902,40	19.853
17	Dobutamin 250mg/20ml	ống	56,50	45,12	2.549	406,08	22.944	902,40	50.986
18	Midazolam 5mg/ống	ống	17,00	573,76	9.754	5.163,84	87.785	11.475,20	195.078
19	Morphin 1mg/ống	ống	6,30	54,88	346	493,92	3.112	1.097,60	6.915
20	Fentanyl 0,5mg/10ml; 0,1mg/2ml	ống	11,80	77,44	914	696,96	8.224	1.548,80	18.276
21	Atracurium 2mg/ml	ống	44,00	291,76	12.837	2.625,84	115.537	5.835,20	256.749
22	Phenobacbitol 200mg/ống	ống	11,50	21,04	242	189,36	2.178	420,80	4.839
23	Heparin 5000 UI/lọ	lọ	110,25	11,28	1.244	101,52	11.193	225,60	24.872

24	Heparin trọng lượng phân tử thấp Lovenox 2000 UI/lọ	lọ		11,28	-	101,52	-	225,60	-
25	Kaliclorua 10% ống	ống	1,74	291,76	508	2.625,84	4.569	5.835,20	10.153
26	Calcigluconat 10%	ống	13,86	122,56	1.699	1.103,04	15.288	2.451,20	33.974
27	Natribicacbonat 8,4% ống	ống	38,85	32,32	1.256	290,88	11.301	646,40	25.113
28	Magiesulphat 15% ống 5ml	ống	3,70	66,16	245	595,44	2.203	1.323,20	4.896
29	Albumin 20%/50ml	lọ	890,00	28,20	25.098	253,80	225.882	564,00	501.960
30	Dịch lọc máu liên tục theo máy	túi	700,00	45,12	31.584	406,08	284.256	902,40	631.680
31	Natri clorid 0,9% 500ml	chai	7,98	156,40	1.248	1.407,60	11.233	3.128,00	24.961
32	Glucose 5% 500ml	chai	7,21	66,16	477	595,44	4.293	1.323,20	9.540
33	Glucose 10% 500ml	chai	9,35	32,32	302	290,88	2.720	646,40	6.044
34	Ringer lactat	chai	8,56	54,88	470	493,92	4.228	1.097,60	9.395
35	Ringer lactat + Glucose 5%	chai	9,14	122,56	1.120	1.103,04	10.082	2.451,20	22.404
36	Hydrocortisol 100mg	lọ	7,30	20,34	148	183,06	1.336	406,80	2.970
37	Dexamethasone 4mg/ ống	Ống	0,79	37,60	30	338,40	267	752,00	594
38	Dexamethasone 5mg	Viên	0,13	168,00	22	1.512,00	197	3.360,00	437

39	Methyl Presnisolon 125mg	lọ	207,58	31,62	6.564	284,58	59.073	632,40	131.274
40	Colistin 1 triệu UI	lọ	378,00	67,68	25.583	609,12	230.247	1.353,60	511.661
41	Sulfamethoxazole 200mg và trimethoprin 40mg/lọ	lọ	110,00	28,20	3.102	253,80	27.918	564,00	62.040
42	Fluconazol 200mg/100ml	lọ	8,00	2,82	23	25,38	203	56,40	451
43	Amphotericin 50mg/lọ	lọ	168,00	11,28	1.895	101,52	17.055	225,60	37.901
44	Amphotericin B 50mg/lọ	lọ	168,00	11,28	1.895	101,52	17.055	225,60	37.901
45	Cancidas 70mg	lọ	8.288,70	5,64	46.748	50,76	420.734	112,80	934.965
46	Micafungin 50mg	lọ	2.388,75	16,92	40.418	152,28	363.759	338,40	808.353
47	Paracetamol 0,5g	viên	0,12	944,72	113	8.502,48	1.020	18.894,40	2.267
48	Vitamin C 0,5g	viên	0,14	543,60	76	4.892,40	685	10.872,00	1.522
49	Orezol 1g	gói	1,39	434,88	604	3.913,92	5.440	8.697,60	12.090